

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Thông tin

TỔNG HỢP

(BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT)

Số: 53

*Những lợi ích về kinh tế, xã hội, thành tích thể thao
của thành phố, quốc gia khi đăng cai tổ chức
sự kiện thể thao*

HÀ NỘI, 9,10 - 2015

Số 53 – Tháng 9,10/2015

Chuyên đề số 53: Những lợi ích về kinh tế, xã hội, thành tích thể thao của thành phố, quốc gia khi đăng cai tổ chức sự kiện thể thao

LỜI NÓI ĐẦU

Bài học kinh nghiệm từ các nước Hàn Quốc và Trung Quốc cho thấy những lợi ích kinh tế mang lại từ việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao là rất đáng kể và là nguồn động lực lớn góp phần phát triển nền kinh tế. Chính vì lý do đó, cuộc chạy đua giành quyền đăng cai các đại hội thể thao lớn đã diễn ra rất quyết liệt giữa các quốc gia. Theo giới chuyên môn, đây có thể coi là cuộc đua mang tính cạnh tranh nhất trong lịch sử thể thao các quốc gia từ trước đến nay.

Cũng nhờ sự kiện thể thao này mà các quốc gia đang có những điều kiện rất thuận lợi trong việc tiến hành nhanh hơn công cuộc hiện đại hoá tại các thành phố nơi diễn ra những sự kiện thể thao trên. Một khoản kinh phí lớn sẽ được đầu tư cho việc xây dựng và nâng cấp giao thông công cộng với mục đích giải quyết vấn đề tắc nghẽn giao thông trên các đường phố trong suốt thời gian các kỳ đại hội lớn diễn ra. Thậm chí, Chính phủ quốc gia đăng cai còn tổ chức nhiều hoạt động xung quanh sự kiện này như: đưa ra một loại xe chuyên thu gom rác thải để phục vụ cho kỳ đại hội, tổ chức những khoá học về giao tiếp cho các nhân viên làm việc trong khách sạn cũng như in sách hướng dẫn bằng tiếng Anh cho các lái xe taxi và cảnh sát.. nhằm tổ chức Đại hội thành công.

Việc đăng cai các kỳ đại hội cũng sẽ mang một nguồn lợi vô cùng lớn cho ngành du lịch của quốc gia chủ nhà cũng như các quốc gia lân cận. Các nghiên cứu gần đây của tổ chức quốc tế Visa chỉ ra rằng 9 trong số 10 khách du lịch đến với Thế vận hội chắc chắn sẽ đi du lịch đến các vùng khác của mà quốc gia đó đăng cai.

Chuyên đề kỳ này, Ban biên tập Bản Thông tin tổng hợp xin gửi tới quý đọc giả các vấn đề liên quan đến lợi ích kinh tế, thành tích thể thao của một thành phố hoặc một quốc gia đăng cai tổ chức sự kiện thể thao Quốc tế.

Ban biên tập

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Khái niệm	5
Những lợi ích khi đăng cai tổ chức các sự kiện Thể thao	7
Thực trạng của các thành phố đăng cai tổ chức TVH Olympic mùa hè	44
Thực trạng của các thành phố đăng cai tổ chức các sự kiện Thể thao khác	62
Singapore và những thành tựu về Kinh tế, Xã hội, Văn hóa, Thể thao sau khi tổ chức TVH Olympic trẻ 2010	69
Ấn Độ - di sản của Đại hội Thể thao khối thịnh vượng chung 2010 với Thành phố New Delhi	77

KHÁI NIỆM

Các sự kiện thể thao quy mô thể giới là gì?

Sự kiện thể thao, các giải đấu thể thao là sự kiện thi đấu đấu lớn của nhiều môn thể thao, do tổ chức hội viên thể thao quốc tế kết hợp với các Liên đoàn thể thao quốc tế điều hành. Có một quy trình tuyển chọn vào vòng loại và những hạn chế đối với việc đăng ký tham gia.

Những giải đấu này góp phần thực hiện Chiến lược phát triển Thể thao thành tích cao, và cung cấp các kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao đặc biệt là phát triển lực lượng vận động viên trong lâu dài của các tổ chức thể thao quốc gia.

Ví dụ: TVH Olympic và TVH NKT Paralympic mùa hè và mùa đông, Đại hội thể thao Khôi Thịnh vượng chung, Đại hội Thể thao Châu Á...

Các giải đấu quốc tế riêng từng môn thể thao

Những giải đấu này do Liên đoàn quốc tế của một môn thể thao (hoặc đối tác khu vực, châu lục) quản lý.

Ví dụ: Giải vô địch thể giới, các giải đấu xét đạt chuẩn vòng loại Olympic hoặc Paralympic, các giải tranh Cúp thể giới. Hạng thi đấu này bao gồm các giải có thể có quy mô và độ phức tạp từ nhỏ đến lớn.

Sự khác biệt ở điểm này được thể hiện một phần dựa vào tổng kinh phí cần thiết đặt ra đối với liên bang hoặc chính quyền của vùng lãnh thổ, tỉnh, thành. Đơn đề nghị và các

yêu cầu phải báo cáo là khác nhau, căn cứ vào quy mô và độ phức tạp của giải đấu, các ngưỡng đặt ra cho mỗi loại giải thường xuyên được Nhóm điều phối các Giải đấu thể thao quốc tế rà soát lại.

Hiện tại các giải đấu và các yêu cầu tương xứng được xếp vào từng nhóm theo tổng kinh phí được yêu cầu hoặc phần đóng góp được cung cấp theo Chương trình đăng cai tổ chức.

Giải thi đấu quốc tế nhiều môn thể thao dành cho người dân bản địa và những người Khuyết tật

Những giải đấu địa phương phổ biến nhất hiện nay có thể kể đến như: TVH mùa đông, Đại hội thể thao người Bắc Mỹ bản địa, Đại hội thể thao thế giới người khiếm thính và Olympic khuyết tật.

*Hồng Anh biên dịch và tổng hợp
(theo www.canada.pch.gc.ca)*

NHỮNG LỢI ÍCH KHI ĐĂNG CAI TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN THỂ THAO

I. Chấn hưng nền kinh tế

Phần này xem xét những ảnh hưởng về mặt kinh tế của các giải đấu thể thao lớn, với sự nhấn mạnh đặc biệt về các hoạt động kinh doanh, thị trường lao động và du lịch, cũng như xem xét những ảnh hưởng của giải đấu này đến nền kinh tế trong thời gian diễn ra sự kiện, hay những thay đổi dài hạn đối với nền kinh tế của địa phương hoặc khu vực.

1. Sự tăng trưởng của các doanh nghiệp

a. Những tác động ngắn hạn

Hàng loạt công trình nghiên cứu đã tìm thấy bằng chứng về sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của nước đăng cai tổ chức các giải đấu lớn trong giai đoạn ngay trước giải đấu.

Có bằng chứng đưa ra về việc các khu vực kinh tế có sự tăng trưởng trong hoạt động và khoảng thời gian tăng trưởng. Khi phân tích những tác động của TVH Sydney, Giesecke và Madden (2007) thấy rằng, tác động đáng kể nhất là trong ngành công nghiệp xây dựng trong thời gian chuẩn bị cho sự kiện này. Một loạt các nghiên cứu khác cũng cho thấy có sự tăng mạnh gắn với việc xây dựng các địa điểm thi đấu nhưng lại giảm mạnh trong năm diễn ra các sự kiện (Spilling, 1996; CREA, 1999). Thực tế này diễn ra ở hầu hết các sự kiện thể thao lớn, bao gồm cả các Đại hội thể

thao khối thịnh vượng chung (KPMG, 2006). Các nghiên cứu tương tự cho thấy những lĩnh vực khác cũng chịu sức ép, nặng nề nhất là khách sạn và du lịch. Những ngành này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong năm diễn ra các sự kiện với những tác động được thúc đẩy bởi một số lượng lớn khách tham quan đến với chính giải đấu đó.

Các mức gia tăng hoạt động kinh tế ngắn hạn có thể cung cấp những cơ hội đáng kể cho một loạt các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bằng chứng rút ra từ TVH London 2012 cho thấy rằng công thông tin trực tuyến mà thông qua đó các doanh nghiệp sẽ cạnh tranh để giành được các hợp đồng liên quan đến Olympic, đó là CompeteFor (là một trang web được thiết lập với sự hợp tác giữa cơ quan phát triển London (LDA) và London Business Network), cung cấp hơn 12.000 cơ hội kinh doanh, với một tỷ lệ đáng kể trong số này được dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Michael, 2013). Cũng có bằng chứng của sự gia tăng ban đầu khoảng 2,5 tỷ Bảng đầu tư trực tiếp nước ngoài nhờ có Đại hội thể thao này (Michael, 2013).

b. Những tác động lâu dài

Một số bằng chứng đáng khích lệ nhất về tiềm năng đạt được những lợi ích kinh tế lâu dài đã được tìm thấy từ TVH Barcelona 1992. Brunet (2005: 5) cho rằng Barcelona đã “rất thành công trong việc khai thác các di sản của Đại hội Thể thao này”. Ông nhận thấy Đại hội thể thao này đã thành công trong việc duy trì sự tăng trưởng trên một quy mô chưa từng thấy trước đây và cung cấp một “tâm nệm mềm

mai, chặn đứng sự sụp đổ trong một thời gian nói chung là ảm đạm” ở Tây Ban Nha (Brunet, 2005). Tuy nhiên, cũng như những giải đấu thể thao lớn khác, rất khó để tách biệt rạch ròi những ảnh hưởng này ra khỏi quá trình tái thiết rộng lớn hơn của Barcelona.

Một nghiên cứu khác về các giải đấu lớn cho rằng một khái niệm cơ bản của Đại hội thể thao này là “tính nhất thời” của nó, và có những ảnh hưởng lâu dài của sự kiện thể thao lớn (Spilling, 1996). Nhìn vào TVH mùa đông Lillehammer năm 1994, cũng như xem xét các bằng chứng hiện có, Spilling thấy rằng ngoại trừ du lịch là có thể, hầu hết các tác động kinh tế đều mang tính tạm thời. Ông thấy rằng hiệu lực dài hạn được tạo ra bởi Đại hội thể thao này có xu hướng quan trọng hơn đối với địa phương chứ không phải đối với nền kinh tế quốc gia (Spilling, 1996).

Xem xét các tác động về tổng thể, một số tác giả kết luận rằng đã có xu hướng ước tính quá mức những lợi ích của các giải đấu lớn. Khi xem xét các nghiên cứu đã được tiến hành đến nay, cả hai tác giả Kasimati (2003) và McCartney và Cs. (2010) đều thấy rằng những nghiên cứu này quá phụ thuộc vào dữ liệu ước tính mà không tính đến một số các yếu tố tiêu cực liên quan tới các Đại hội thể thao. Tuy nhiên, khi xem xét các chứng cứ hai tác giả trên, Andersson và CS. (2008) đã cho rằng mặc dù đầu tư ban đầu có thể dẫn đến sự kém hiệu quả trong ngắn hạn, song đó vẫn có thể là một sự đầu tư tốt trong dài hạn nếu nó dẫn đến sự phát triển của các lĩnh vực cụ thể của nền kinh tế.

Những phát hiện này được hỗ trợ bởi dự báo đưa ra về những ảnh hưởng lâu dài của TVH London. Phân tích kinh tế toàn diện nhất đã được Bộ Văn hóa, Truyền thông và Thể thao (DCMS) công bố là một phần đánh giá phân kỳ của họ. Công trình nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế của họ dự báo rằng hoạt động liên quan đến Đại hội thể thao này sẽ tạo ra khoảng 28 đến 41 tỷ Bảng trong tổng giá trị gia tăng (GVA) đối với nền kinh tế từ năm 2004 đến năm 2020. Hoạt động này được ước tính lên đến đỉnh điểm mạnh mẽ vào năm 2012 trước khi giảm mạnh cho đến năm 2015.

Ngoài ra, hai đánh giá tác động khác của Oxford Economics (2012) và của Tập đoàn Lloyds Banking (2012) cũng đưa ra những phân tích tương tự. Họ dự đoán tác động lâu dài của Đại hội thể thao này là đáng kể, nhưng với đại đa số các tác động được tập trung vào năm 2012 và những năm ngay xung quanh nó. Tuy nhiên điều không tránh khỏi là những nghiên cứu đó chỉ có thể ước tính những tác động lâu dài của Đại hội thể thao này. Chỉ bằng cách tiếp tục phân tích những tác động của TVH trong suốt thập kỷ tới sẽ tác động lâu dài ra sao đối với London và phần còn lại của nền kinh tế nước Anh mới hiểu được biết đầy đủ về vấn đề này.

c. Lý do cho sự gia tăng về kinh doanh

Trong dài hạn, các tài liệu kinh tế cho thấy rằng có ba cách mở rộng sự gia tăng hoạt động kinh tế nhờ vào việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn.

Đó là gia tăng sự tham gia về mặt kinh tế, năng suất, hay nhận thức của nước chủ nhà, hoặc để thu hút các lĩnh vực

kinh doanh hay du lịch. Khía cạnh thị trường lao động ở đây sẽ xem xét các bằng chứng hạn chế đối với sự gia tăng phần tham gia của thị trường lao động.

Sau đó khía cạnh du lịch sẽ xem xét bằng chứng về sự gia tăng trong dài hạn số lượng du khách và việc chi tiêu của khách. Phần này đánh giá các tiềm năng tăng năng suất kinh doanh hoặc nhận thức nước chủ là một nơi để kinh doanh.

Về danh tiếng, khi đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn có thể dẫn đến sự tiếp xúc quốc tế đáng kể để quảng bá hình ảnh các hoạt động kinh doanh của một thành phố. PWC (2001) thấy rằng TVH Sydney 2000 đã mở rộng được tiếp xúc kinh doanh thêm cho thành phố. Điều này đã giúp thúc đẩy thương hiệu của thành phố và đã tạo ra một trong những tác động mạnh mẽ nhất của Đại hội thể thao này, nâng cao uy tín của các doanh nghiệp tham gia cung cấp các nguồn lực cho Đại hội (OECD, 2010). Trở lại, điều này đã góp phần giúp cho việc tăng đầu tư trực tiếp từ nước ngoài mà có thể nâng cao năng lực kinh doanh và năng suất của nền kinh tế. Cũng có bằng chứng từ Barcelona, thành phố đã nâng cao được vị thế của mình một cách đáng kể trong bảng xếp hạng quốc tế với tư cách một nơi để kinh doanh trong thập kỷ gắn với việc đăng cai tổ chức TVH của họ (Brunet, 2005).

Bằng chứng mới đầu xuất hiện từ TVH London cũng cho thấy một thông điệp tích cực. Một cuộc khảo sát được tiến hành ngay sau Đại hội thể thao này đã phát hiện ra rằng 92% các doanh nghiệp đã nhận thức được Đại hội này sẽ

giúp quảng bá London đến với quốc tế (KPMG, 2012). Tuy nhiên, điều quan trọng là phải theo dõi xem điều này có chuyển thành kết quả lâu dài hay không trước khi có thể rút ra những kết luận chắc chắn.

Về mặt nâng cao năng suất, cũng có một số bằng chứng cho thấy các cơ sở hạ tầng đã được tăng cường nhờ TVH này có thể giúp cải thiện các cơ hội cho các doanh nghiệp và gia tăng khả năng hoạt động trên một quy mô lớn hơn một cách nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, bằng chứng này cũng cho thấy, mặc dù một số dự án hạ tầng có thể trở nên ít được sử dụng và có thể ít được sử dụng cho bộ phận lớn các cư dân sau giải đấu, song sự cải thiện về mạng lưới giao thông nói riêng cũng có thể giúp các doanh nghiệp phát triển (Smith, 2012).

Từ TVH Barcelona cho thấy những cải thiện cơ sở hạ tầng có thể là một trong những tác động lâu dài nhất của các sự kiện thể thao lớn. Brunet (2005) thấy rằng bằng cách tập trung một tỷ lệ lớn xuất đầu tư vào cơ sở hạ tầng, Barcelona đã có thể phát triển các cơ sở cho việc cải thiện lâu dài diện mạo của thành phố. Ngoài việc cải thiện các cơ sở hạ tầng, có một số bằng chứng về những biện pháp có thể làm tăng sự phối hợp hành động giữa các tổ chức với nhau nhờ vào việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn (Smith, 2012).

Giải đấu này thường lôi cuốn sự hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư nhân, và cũng là cơ hội để các tổ chức mở rộng mạng lưới hoạt động của họ. Điều này có nghĩa là các tổ chức trong cả khu vực công và khu vực tư nhân đều

có sự kết nối thông tin liên lạc tốt hơn và các mối quan hệ làm việc với một phạm vi đối tác rộng hơn, và đôi lại, có thể giúp đảm bảo những hoạt động mới cho các doanh nghiệp địa phương.

Đây là trường hợp quan hệ đối tác khu vực tại phía Tây Bắc của nước Anh sau Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002 (Smith và Fox, 2007). Gần đây hơn, bằng chứng ban đầu từ London cho thấy một mức độ quan hệ đối tác “chưa từng có” (Trung tâm nghiên cứu Giáo dục thể chất và Hoạt động thể thao, 2013: 32), có ý kiến cho rằng việc đăng cai tổ chức TVH London 2012 dẫn đến sự liên kết hoạt động kinh doanh và kết nối thông tin tốt hơn giữa các đối tác và giữa khu vực tư nhân và khu vực công cộng.

d. Những yếu tố có nhiều khả năng tác động tích cực được phát huy trong dài hạn

Khi được lồng vào các dự án hiện có, các giải đấu thể thao lớn sẽ phát huy tác dụng như một hợp lực để đạt được một số mục tiêu (Smith, 2012). Trong những sự kiện trước đó, đặc biệt là ở Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester năm 2002 và TVH London 2012, có bằng chứng cho thấy những sự kiện này đã giúp xúc tiến và đẩy nhanh một số đề án hiện tại nhằm tái thiết các khu vực đã bị xuống cấp nặng nề hơn của hai thành phố này.

Các bằng chứng cho thấy điều này rất có thể xảy ra ở nơi nào mà chủ nhà có một chiến lược rất rõ ràng được xây dựng dựa trên những thế mạnh hiện có của một thành phố (Smith, 2012).

Hãn hữu cũng có bằng chứng cho thấy có một loại thành phố hoặc khu vực nhất định được hưởng lợi nhiều nhất nhờ việc đăng cai tổ chức các giải đấu thể thao lớn. Đặc biệt, đó thường là những thành phố hậu công nghiệp có nền tảng cho sự tăng trưởng đáng kể, song ở đó nền kinh tế đã phải vật lộn để phục hồi từ sự thua lỗ của các ngành công nghiệp lớn. Ví dụ điển hình về điều này được nêu trong các tài liệu gồm có Manchester năm 2002 và TVH mùa đông Turin 2006, (OECD, 2010).

2. Tăng cơ hội việc làm và cơ hội được đào tạo

Cùng với những tác động kinh tế rộng rãi hơn, cũng có bằng chứng cho thấy có một mô hình tác động chung đến thị trường lao động. Phát hiện trùng hợp nhất là sự gia tăng việc làm trong ngành xây dựng trong thời gian tiến tới các giải đấu này, Smith (2012). Điều này cũng được thấy trong các tài liệu đánh giá tổng quan đã được Kasimati (2003) và Gratton và CS (2005) tiến hành nghiên cứu riêng về một loạt các sự kiện lớn.

Chắc chắn, sự gia tăng về việc làm có mối tương quan chặt chẽ với hoạt động khi nền kinh tế mở rộng hơn. Do đó sự gia tăng của ngành xây dựng thường sẽ giảm đi trong năm diễn ra giải đấu nhưng các lĩnh vực ngành nghề khác của nền kinh tế luôn nhận được một mức tăng tại thời điểm giải đấu được tổ chức, đặc biệt là ngành du lịch và khách sạn (Spilling, 1996). Tương tự như vậy, theo đánh giá phân kỳ của mình, ngành xây dựng và các lĩnh vực liên quan đến giải đấu chịu sự tác động nhiều nhất từ sự kiện lớn như

TVH Olympic. Các ngành này đã có sự gia tăng đáng kể về hoạt động và điều này đã dẫn đến sự gia tăng cơ hội việc làm trong ngắn hạn.

Xét về tỷ lệ của những tác động này, nghiên cứu của Viện Kinh tế Oxford về TVH London 2012 công bố rằng 78% số giờ làm việc được tạo ra là trong lĩnh vực xây dựng, 15% trong du lịch và còn lại 7% là ở những ngành khác (2012). Những nghiên cứu khác bao gồm những đề tài do Trung tâm phân tích kinh tế khu vực (1999) và Giesecke, Madden (2007) cũng cho thấy tác dụng tương tự. Tuy nhiên, những phương pháp phân tích được sử dụng để ước tính tác động ngắn hạn đến vấn đề việc làm đã bị chỉ trích, vì đã đưa ra ước tính quá mức về tác động của các giải đấu lớn và đã dựa trên những số liệu được ước tính để tiến hành việc đó (Kasitmati, 2003).

a. Những tác động lâu dài

Một nghiên cứu về Đại hội Thể thao Khôì thịnh vượng chung Manchester 2002 đã cho thấy rằng 6.300 chỗ làm việc được coi là chính thức đã được tạo ra trong suốt 10 năm gần với Đại hội thể thao này, trong khi KPMG (2006) ước tính rằng 13.600 việc làm được coi là chính thức được tạo ra trong giai đoạn 20 năm gần với Đại hội Thể thao Khôì thịnh vượng chung Melbourne 2006. Ngoài ra, DCMS (2013) và Oxford Economics (2012) dự đoán sẽ có sự gia tăng mạnh mẽ về việc làm nhờ có TVH London 2012. Điều này đã được củng cố bằng những chứng cứ từ các sự kiện thể thao lớn ở Barcelona, Turin và Manchester là những nơi

đã có sự tăng trưởng về việc làm gắn với các kỹ năng đã được tăng lên, cho phép những công nhân thuộc lĩnh vực công nghiệp cũ đã bị thất nghiệp trước đó đạt được các kỹ năng theo yêu cầu của nền kinh tế tri thức (Murtagh, 2007: OECD, 2010).

b. Ai được hưởng lợi?

Xét về tổng thể, bất kỳ sự gia tăng việc làm nào đều mang tính chất riêng đối với khu vực địa lý diễn ra sự kiện và có thể không có tác động đáng kể ở mức độ quốc gia (Spilling, 1996). Giesecke và Madden (2007) ghi nhận rằng, rất khó để đánh giá hiệu quả về kinh tế rộng lớn hơn. Tuy nhiên họ cho rằng, tốt hơn cả là giả định không có tác động nào đến nền kinh tế quốc gia, nơi mà không ai có thể quan sát một cách rõ ràng được.

Minnaert (2012) đưa ra lập luận rằng các cơ hội việc làm được phân bố không đều, và rằng đó có thể là thách thức nhắm tới những người sẽ được hưởng lợi nhiều nhất. Ngày càng có nhiều giải đấu lớn đưa vào đó các chương trình hướng đến các nhóm xã hội bị thiệt thòi. Tuy nhiên, ngay cả khi có mục tiêu rõ ràng, như ở TVH Sydney 2000, cũng đều xuất hiện khó khăn để sao cho các chương trình việc làm đến được với những người cần phải được hưởng lợi nhiều nhất (Minnaert, 2012).

Các cơ hội có xu hướng đến với những người đã sẵn có kỹ năng, chứ không phải là những người đã bị thất nghiệp dài hạn, hoặc những người cần sự giúp đỡ để trở lại hòa nhập vào thị trường việc làm (Minnaert, 2012). Điều này là

hết sức nan giải nếu các nhà tổ chức áp dụng cách tiếp cận quá thận trọng, và chỉ thuê những người được đào tạo một cách khắt khe để phục vụ cho sự kiện này. Vì vậy, Minnaert (2012) kết luận rằng các chương trình chung chung là không đủ, mà các chương trình phải được nhắm tới các nhóm dân số cụ thể một cách tỷ mỉ.

Ngoài ra, nếu là nền kinh tế rộng lớn hơn, có thể có khả năng bị rò rỉ trong việc chi tiêu do các công ty đa quốc gia đang được thuê để quản lý các dự án lớn nhất (Smith, 2012). Điều này có nghĩa rằng người dân địa phương có thể bị tụt mất các cơ hội việc làm, do các ứng viên nước ngoài có đủ kỹ năng phù hợp có thể giành được những công việc đang cần có người làm.

Nhìn chung, các nghiên cứu, và trong khi xây dựng mô hình kinh tế cụ thể thường có xu hướng tập trung vào các tác động tổng hợp và do đó không thể thu hút được việc phân bổ các cơ hội việc làm. Những ví dụ này bao gồm các phân tích kinh tế đối với TVH Sydney 2000 do Trung tâm Phân tích kinh tế khu vực (1999) và Giesecke, Madden (2007) cung cấp tổng ước tính về các mức phát triển việc làm.

Gần đây hơn, để phù hợp với sự chuyển dịch trọng tâm chính sách, chính phủ đã chỉ đạo hoạt động ở TVH London 2012 phải đưa mục tiêu tập trung vào những người thất nghiệp sống gần các địa điểm có tổ chức thi đấu. Đánh giá phân kỳ của TVH London 2012 đưa ra bằng chứng hơn 30.000 việc làm được tạo ra trực tiếp trong thời gian tiền tới, và trong khi diễn ra các sự kiện Olympic (DCMS,

2012). Ngoài ra, một nghiên cứu đánh giá các ngành nghề liên quan đến Olympics của Greater London Authority cho thấy rằng, ước tính trung bình có 68.900 người dân London bị thất nghiệp đã được giúp nhận vào làm việc một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua Đại hội thể thao này (SQW, 2013). Tuy nhiên, hiện vẫn chưa rõ có bao nhiêu trong số đó là những người thất nghiệp dài hạn. Cũng vẫn chưa rõ bao nhiêu chỗ làm việc trong các công việc này là nghề lâu dài, và một lần nữa, rất khó tách biệt hoàn toàn tác động của việc đăng cai tổ chức TVH khỏi quá trình tái thiết rộng lớn hơn ở phần phía Đông London.

Nhìn chung, với bằng chứng nêu trên vẫn không thể đi đến kết luận bằng cách nào những tác động kinh tế rộng lớn hơn nhờ các giải đấu thể thao sẽ chuyển thành những tác động đến thị trường lao động. Tuy nhiên, các khu vực hậu công nghiệp dường như được chứng kiến những tác động mạnh mẽ nhất. Một nghiên cứu của OECD (2010) về phạm vi ảnh hưởng của sự kiện toàn cầu này thấy rằng đã có những dấu hiệu cải thiện đối với các mức gia tăng việc làm ở Turin và Barcelona gắn với việc tổ chức TVH Olympic. Ngoài ra Murtagh (2007) nhận thấy rằng có bằng chứng cho thấy tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 14,2% xuống còn 5,7% tại New East Manchester trong suốt thời kỳ Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung 2002.

Với tất cả các hoạt động diễn ra trong dịp có sự kiện thể thao lớn, khó có thể tách biệt tác động này khỏi các yếu tố khác có ảnh hưởng đến nền kinh tế. Tuy nhiên, các bằng

chúng cho thấy có một mối tương quan giữa các thành phố đã bị rơi vào tình trạng suy giảm hậu công nghiệp và sự suy giảm rõ rệt tình trạng thất nghiệp. Điều này có thể một phần là do sự giúp đỡ, tạo điều kiện cho những người công nhân đạt được những kỹ năng làm việc khiến họ có sức cạnh tranh mạnh hơn trong một “nền kinh tế tri thức” hiện đại.

3. Hoạt động tình nguyện

Từ những chứng cứ của Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượt chung Manchester 2002, Ralston Và Cs. (2005) thấy rằng các giải đấu lớn có thể đóng vai trò như một chất xúc tác để huy động và phát triển cộng đồng theo định hướng tình nguyện và xây dựng các kỹ năng trong lĩnh vực hoạt động tình nguyện. Họ phát hiện ra rằng khoảng 42% các tình nguyện viên được khảo sát cảm thấy muốn được tiếp tục hoạt động tình nguyện do họ đã được trải nghiệm.

Bằng chứng tương tự về sự gia tăng khát vọng được làm tình nguyện viên xuất hiện ở giai đoạn đầu của TVH London. Dickson và Benson (2013) cùng DCMS (2013) nhận thấy rằng, 45% các tình nguyện viên đã trả lời trong cuộc khảo sát cho biết họ sẽ tăng cường hoạt động tình nguyện của họ trong tương lai. Tương tự như vậy, McInnes (2012) phát hiện thấy 40% các tình nguyện viên Olympic đã được khích lệ làm tình nguyện viên lần đầu tiên vì TVH London 2012.

Mặc dù có bằng chứng về sự hào hứng tham gia hoạt động tình nguyện đã tăng lên nhờ có những giải đấu này,

song cũng cần lưu ý rằng hầu hết các nghiên cứu được tiến hành ngay sau khi kết thúc các giải đấu. Không có bằng chứng rõ ràng về sự nhiệt thành này sẽ chuyển thành sự thay đổi về hành vi lâu dài như thế nào. Điều này là rất quan trọng, vì nó là điều cần thiết để các tình nguyện viên phục vụ giải đấu trở thành những tình nguyện viên thường xuyên nếu muốn đạt được lợi ích cộng đồng lâu dài (Smith, 2012).

II. Phát triển Du lịch

a. Những tác dụng ngắn hạn

Fourie và Santana-Gallego (2011) tìm thấy bằng chứng trùng hợp về sự gia tăng ngắn hạn lượng khách du lịch nhờ có các giải đấu thể thao lớn. Các tác giả này đã sử dụng mô hình kinh tế để đánh giá các tác động của giải thi đấu thể thao lớn với một loạt các sự kiện thể thao, bao gồm cả TVH mùa hè, TVH mùa đông, và World Cup (tổng số là 169 giải đấu).

Họ nhận ra rằng số chuyến tham quan du lịch trung bình tăng khoảng 8% trong năm tổ chức sự kiện, nhưng về tác động thì có sự khác nhau rõ rệt tùy theo quy mô giải đấu được tổ chức.

Nhận định này đã được Gratton và Cs (2005) khẳng định lại; tác giả nhận thấy rằng khách du lịch nước ngoài đến Greater Manchester tăng 7,4% trong năm tổ chức Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung (2002) so với năm 2000. Kang và Perdue (1994) cũng phát hiện thấy một trong những triển vọng tích cực về du lịch là nhờ có TVH Seoul

1988, những tác động tích cực nhất là trong năm diễn ra sự kiện, sau đó có sự sụt giảm theo thời gian.

Sự gia tăng về du lịch trong thời kỳ diễn ra sự kiện xảy ra không chỉ do số lượng du khách tăng lên, mà còn do lượng chi tiêu của mỗi người trong khoảng thời gian này cũng đã tăng lên (Chalip, 2004). Điều này là quan trọng bởi vì số lượng du khách không phải luôn luôn tăng lên trong khoảng thời gian diễn ra sự kiện do họ chuyển đi nơi khác. Tại London 2012, số lượng du khách thực tế đã giảm trong quý 3 là 4,2% so với cùng kỳ năm năm 2011.

Trong đánh giá phân kỳ của mình, DCMS (2013) nhận thấy rằng điều này cho thấy có một số lượng đáng kể du khách thường xuyên chuyển đi nơi khác vì chán nản do tình trạng quá tải, sự phiền toái và giá cả leo thang. Tuy nhiên điều quan trọng, DCMS thấy rằng chi tiêu trung bình của du khách tại Đại hội thể thao là khoảng gấp đôi so với một du khách trung bình. Điều này có nghĩa rằng chi tiêu thực tế của du khách tăng 235 triệu Bảng (không bao gồm doanh số bán vé) trong quý 3 năm 2012.

Hơn nữa, xét về tổng thể các năm, Visit Britain (2013) nhận thấy rằng có sự gia tăng 1% về số lượng khách du lịch đến Anh vào năm 2012 so với năm trước, và tăng 4% về chi tiêu của du khách so với cùng kỳ.

Mặc dù có những dự đoán trùng hợp và những kết quả về số lượng du khách tăng, tuy nhiên, Hiệp hội Kinh doanh du lịch châu Âu (2010) nhận thấy rằng các thành phố luôn ước

tính quá mức về tầm ảnh hưởng. Điều này phần lớn là do sự dịch chuyển của những du khách rút khỏi chuyến tham quan thành phố trong khoảng thời gian diễn ra giải đấu do nhận thấy có quá đông người hoặc sự tăng giá. Họ nhận thấy điều này dẫn đến tỷ lệ lấp đầy các khách sạn giảm nhiều hơn mức dự kiến tại 3 thành phố đăng cai Olympic mùa hè gần đây nhất. Ngoài ra, có bằng chứng từ Trung Quốc trong năm tổ chức Olympic Bắc Kinh 2008, rằng trái ngược với dự đoán, số lượng du khách và chi tiêu thực tế đã giảm trong năm tổ chức sự kiện này (Li et al, 2011).

Cũng có bằng chứng cho thấy các chiến dịch quảng bá du lịch liên quan đến các sự kiện thể thao lớn có thể có tác dụng đáng kể. Đỉnh cao nhất trong các chiến dịch này là chiến dịch GREAT, trong đó nêu bật những khía cạnh tích cực của Vương quốc Anh cho mọi đối tượng khán giả trên toàn thế giới với nỗ lực thúc đẩy nâng cao hình ảnh của Vương quốc Anh trong thời gian tiến tới TVH này. Phân tích của UKTI (2013) cho rằng chiến dịch này sẽ tạo ra khoản thu nhập khoảng 600 triệu Bảng cho Vương quốc Anh.

b. Những ảnh hưởng lâu dài

Các bằng chứng về sự tăng trưởng du lịch trong dài hạn là không trùng hợp nhau (Kasimati, 2003). Một số nghiên cứu đã cho thấy không có sự tăng rõ rệt về việc làm trong những năm sau giải đấu (Spilling, 1996; Giesecke và Madden, 2007). Mặt khác, nhiều nghiên cứu dự đoán có sự tăng trưởng về du lịch, và những nghiên cứu khác đã kết

luyện rằng có sự tăng mạnh về du lịch sau sự kiện này (Brunet, 1996).

Đã có dự báo về tác động đối với ngành du lịch từ chính các giải đấu lớn với nhiều môn thể thao gần đây tại Anh trong cả hai sự kiện: Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002 và TVH London 2012; tác động được ước tính là tích cực trong những năm xung quanh hai sự kiện này. Viện tư vấn Chính sách Cambridge, (2002) dự báo rằng, năm 2002, Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung sẽ thu hút 300.000 du khách đến Manchester mỗi năm, tạo ra khoản chi tiêu thêm 18 triệu Bảng.

Trong trường hợp của London, chắc chắn là ở giai đoạn này có rất ít bằng chứng về tác động dài hạn đối với ngành du lịch. Oxford Economics (2012) đánh giá tác động về mặt kinh tế của các Đại hội thể thao, ước tính rằng Đại hội thể thao này sẽ đảm trách làm gia tăng 10,8 triệu lượt du khách từ năm 2005 đến năm 2017. Họ ước tính rằng điều này sẽ hỗ trợ cho mức thu ròng của ngành du lịch đạt đến 1,24 tỷ Bảng trong suốt khoảng thời gian giữa các năm 2007 đến năm 2017 và rằng 61.000 chỗ làm việc bổ sung thêm sẽ được hỗ trợ bởi các chi phí bổ sung. Oxford Economics ước tính rằng hầu hết những cải thiện này sẽ có hiệu lực sau khi tổ chức Đại hội thể thao, với 79% các tác động được dự kiến từ năm 2013 trở đi.

Smith (2012) lưu ý rằng có thể có sự tác động tích cực lâu dài đối với ngành du lịch nhờ đăng cai tổ chức các sự

kiện thể thao lớn. Tuy nhiên, điều này không được bảo đảm. Ông nhận thấy rằng tác động lâu dài đối với ngành du lịch liên quan đến nhu cầu sau sự kiện đã thay đổi, việc cung cấp các cơ sở hạ tầng du lịch và năng lực tiếp nhận mới.

Trong điều kiện nhu cầu sau sự kiện thay đổi, các thành phố sử dụng các giải đấu lớn như là một cơ hội chủ yếu để khơi lại thương hiệu của họ trong mắt của du khách. Điều này không phải là đơn giản mà đòi hỏi phải có một chiến lược lâu dài và kỹ lưỡng (Anholt, 2007). Các giải đấu thể thao lớn do đó không phải là một cơ hội xây dựng thương hiệu của chính nó, mà là một cơ hội cho truyền thông. Để tận dụng được điều này thì điều quan trọng là chủ nhà phải có thông điệp rõ ràng sao cho có thể hiện ra ngay khi các tiêu điểm của truyền thông toàn cầu được bật lên.

Khi xét trường hợp của Olympic Bắc Kinh, Zhang và Zao (2009) đồng ý rằng các giải đấu thể thao lớn có thể quảng bá được một số mặt của thành phố. Tuy nhiên, chúng sẽ ít có được những ảnh hưởng lâu dài, nếu như không được tiếp tục bằng một chiến lược dài hạn, gắn kết thành phố với môi trường kinh tế xã hội hiện tại của nó, và với các giá trị cốt lõi của nó; và có lẽ quan trọng nhất, các sự kiện đó phải được sự chấp nhận của người dân của chính thành phố đó.

Westerbeek và Linley (2011) đồng ý rằng cách tiếp cận dài hạn là rất quan trọng để biện pháp xây dựng thương hiệu thành phố sẽ có tác dụng lâu dài. Họ nhận thấy rằng những thành phố liên tục tổ chức một loạt các giải đấu có nhiều

khả năng thấy được tác động tích cực đến nhận thức về thành phố trong thời gian dài hơn so với những thành phố có xu hướng tập trung vào mục tiêu tổ chức một giải đấu đơn lẻ. Họ dẫn ra ví dụ về Melbourne, nơi đã tái khẳng định thương hiệu chính nó là một trong những điểm đến của các sự kiện thể thao lớn trên thế giới. Họ đã xây dựng bằng việc đăng cai tổ chức các các sự kiện như Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung, Giải Tennis Australian Mở rộng và Giải thưởng lớn Melbourne Grand Prix để xây dựng hình ảnh lâu bền là một nơi chuyên tổ chức các giải đấu lớn. Bằng cách làm như vậy, họ đã tạo ra được một ngành công nghiệp tổ chức sự kiện tại thành phố sẽ sử dụng một số lượng lớn người dân và tạo ra mức chi tiêu trực tiếp và gián tiếp đáng kể (Westerbeek và Linley, 2011).

Một số tác động tích cực lâu dài nhất đối với du lịch đã được nhận thấy ở các thành phố hậu công nghiệp, đặc biệt là Olympics Mùa hè Barcelona 1992 và TVH mùa đông Turin 2006 (OECD, 2010). Cả hai thành phố đều sử dụng sự kiện này để giúp xây dựng hình ảnh và cơ sở hạ tầng của thành phố như là một phần của công cuộc tái phát triển rộng lớn hơn cho thành phố và điều này đã giúp tăng cường mạnh mẽ sự cảm nhận đó là một địa chỉ du lịch. Đặc biệt, TVH Barcelona đã được chọn làm ví dụ về trường hợp một thành phố đã sử dụng một giải đấu để tái khẳng định một cách mạnh mẽ về hình ảnh của mình với khách du lịch. Họ đã làm được điều đó bởi cả hai thành phố này đều nêu bật được vẻ đẹp tự nhiên và bản sắc văn hóa của thành phố.

Ngoài ra, có một số ít bằng chứng cho rằng Đại hội thể thao này đã giúp quảng bá thêm về nước Anh ở nước ngoài. Trên bảng xếp hạng thương hiệu các quốc gia (National Brands Index, 2013) đã thấy nước Anh được chuyển từ vị trí thứ 4 lên thứ 3 trong tổng xếp hạng uy tín quốc tế (DCMS, 2013). Do tính chất ổn định của chỉ số này, thậm chí một sự gia tăng nhỏ lên gần vị trí đầu bảng như thế này đã được xem là quan trọng.

Kết luận

Trên đây là kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của việc đăng cai tổ chức một sự kiện thể thao lớn đối với các hoạt động kinh doanh, thị trường lao động và du lịch. Trong các bằng chứng đưa ra, có một số chủ đề cốt lõi liên quan đến tất cả các lĩnh vực này.

Rõ ràng là từ các bằng chứng cho thấy, những tác động ngắn hạn quan trọng nhất có thể cảm nhận được trong ngành công nghiệp xây dựng, khách sạn và du lịch. Nếu có những tác động lâu dài, thì bằng chứng có trọng lượng nhất là về tác động tích cực trong lĩnh vực du lịch, nếu như sự cải thiện nhận thức về thành phố đăng cai có thể dẫn nhiều du khách đến khu vực này.

III. Bảo vệ môi trường và xây dựng cộng đồng bền vững

Phần này xem xét các bằng chứng liên quan đến cải thiện môi trường vật chất và xã hội, ảnh hưởng đến các cộng đồng, cũng như việc sử dụng các giải đấu nhiều môn thể

thao để chứng minh và giới thiệu mô hình thiết kế sáng tạo và thực tế phát triển bền vững.

1. Cải thiện môi trường vật chất và xã hội

Sự tác động đối với môi trường vật chất và xã hội khác nhau tùy theo từng giải đấu. Một yếu tố rất quan trọng cho việc đổi mới liên quan đến giải đấu thành công là các kế hoạch được tích hợp đồng bộ vào các mục tiêu dài hạn hiện tại (Smith, 2012). Các giải đấu nhiều môn thể thao do đó thường mở rộng và đẩy nhanh những kế hoạch hiện có, chứ không phải tạo ra những giải pháp chiến lược cải tạo mới.

Olympics Barcelona - 1992 thường được sử dụng làm ví dụ để chứng minh một thành phố có thể sử dụng thành công việc tổ chức một giải đấu lớn để mở rộng việc cải tạo đô thị. Như đã thảo luận trong phần phát triển phần thịnh, thành phố này đã sử dụng TVH để giúp phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở thành phố (Brunet, 2005). Một trong những yếu tố then chốt trong sự thành công của Barcelona là kế hoạch tổ chức TVH đã được đưa vào chiến lược cải tạo dài hạn hiện hữu. Tuy nhiên cũng có luận điểm cho rằng, thành công của Barcelona phải được nhìn nhận thông qua bối cảnh độc đáo của nó, trong đó bao gồm tài trợ của EU và sự trỗi dậy của bản sắc Catalan (Smith, 2012).

Ngoài ra còn có bằng chứng từ Manchester 2002 rằng Đại hội thể thao khối Thịnh vượng chung này đã giúp sức hỗ trợ các cơ hội phát triển bền vững tại thành phố (Viện tư

vấn Chính sách Cambridge, 2002). Những cơ hội này bao gồm sự phát triển về thương mại ở phần phía Đông Manchester bao gồm một trung tâm bán lẻ của khu vực, một khách sạn bốn sao, các văn phòng và việc xây dựng khu nhà ở mới tạo thêm đến 3.800 việc làm. Cũng đã có sự phát triển Công viên Thương mại Bắc Manchester, ước tính đã tạo ra thêm khoảng trên 6.000 chỗ làm việc trong thành phố (Viện tư vấn Chính sách Cambridge, 2002).

Ngoài ra TVH London- 2012 còn được biểu dương là một mẫu mực về sự tái thiết thành công, góp phần tăng tốc và mở rộng sự tái thiết ở phần phía Đông London (Trung tâm nghiên cứu Giáo dục thể chất và Hoạt động thể thao, năm 2013; DCMS, 2013). Những mặt được cải thiện bao gồm chỉnh trang, dọn dẹp một số lượng đáng kể các khu đất, và dỡ bỏ những tòa nhà bị bỏ hoang. Những sự cải thiện này đã tạo ra không gian cho sáu địa điểm thi đấu thể thao vĩnh cửu, cũng như không gian nhà ở mới, 100 ha không gian xanh, không gian kinh doanh, và phát triển một trung tâm mua sắm mới. Trong số những thay đổi này có nhiều thứ đã xuất hiện không phải trong quá trình tổ chức TVH mà cả quá trình này đã được đẩy mạnh và tích hợp nhiều hơn là kết quả của việc tổ chức Đại hội thể thao (DCMS, 2013).

Một vấn đề tương tự với việc mạng lưới giao thông được thiết kế để sử dụng ngắn hạn đã được ghi nhận tại TVH Athens- 2004 (Krohe, 2010).

Trong Thế hội mùa đông Vancouver - 2010, lời hứa về nhà ở xã hội chiếm một phần quan trọng trong hồ sơ dự thầu

đã không trở thành hiện thực (Smith, 2012). Kassens-Noor (2012) phân tích vai trò của IOC trong việc tạo tác động tái thiết đô thị về lâu dài và các quy hoạch giao thông của thành phố. Ông kết luận rằng sự ưu tiên đôi khi được đưa ra nhằm thỏa mãn những nhu cầu ngắn hạn mà không phải bao giờ cũng có lợi cho người dân địa phương và đôi khi những kế hoạch tái thiết ban đầu đã bị bỏ rơi.

Kể từ đó, các sự kiện thể thao lớn, đặc biệt là các TVH Olympic, đã được sử dụng để giới thiệu về cách tổ chức sáng tạo và các tiêu chuẩn cao về thực tế phát triển bền vững. TVH Sydney 2000 là sự kiện thể thao lớn đầu tiên đưa tính bền vững và các tiêu chuẩn cao về môi trường vào mục tiêu cốt lõi của nó và khiến cho chúng trở thành một điểm quan trọng trong quá trình đấu thầu.

Một thập kỷ sau, TVH mùa đông Vancouver 2010 đã hướng tới mục tiêu đạt được một mức cam kết về phát triển bền vững chưa từng có trong tiền lệ. Làng Olympic đã được cho là gần đạt mức hiệu suất năng lượng cao nhất thế giới và giải đấu này đã được sử dụng để giới thiệu các công nghệ mũi nhọn (Smith, 2012). Tuy nhiên, bài học về lâu dài từ mô hình này, cho đến nay vẫn không được ghi lại trong bất kỳ tài liệu nào.

Olympic London 2012 đã đề ra một loạt chính sách và cách làm có tính bền vững, để cố gắng trở thành một Đại hội thể thao “phát triển bền vững nhất từ trước tới nay” (DCMS, 2013:20). Những sáng kiến này bao gồm ít nhất 90% chất thải của quá trình phá dỡ được tái sử dụng hoặc

tái chế, các địa điểm thi đấu được thiết kế để giảm khoảng 40% lượng nước tiêu thụ, tránh được gần 80.000 tấn khí thải carbon do đúc bê tông tại hiện trường, sử dụng vật liệu tái chế, và Làng Olympic đã chiếm hơn 25% quy mô các dự án của Vương quốc Anh, như tuyến đường sắt tốc độ cao 2, hiện cũng đang sử dụng các tính năng chính của giải pháp phát triển bền vững này (DCMS, 2013). London khuyến khích xây dựng tiêu chuẩn ISO 20.121- một hệ thống tiêu chuẩn quản lý môi trường mới và hiện cũng được sử dụng trong Đại hội thể thao Khôi Thịnh vượng chung Glasgow 2014 và TVH Rio- 2016.

2. Tăng cường sức mạnh và nâng cao vị thế cộng đồng

Các giải đấu lớn nhiều môn thể thao là cơ hội cho cộng đồng dân cư được tham gia song nó cũng cho thấy rằng để có được thành quả này, mọi người cần phải cảm nhận được rằng họ là một bên của quá trình lập kế hoạch ngay từ ban đầu (Smith, 2012). Barcelona đã được đánh dấu như là một ví dụ thành công. Thay vì chỉ tập trung vào các dự án tạo danh tiếng lớn, việc tái thiết cũng bao gồm nhiều giải pháp can thiệp khu vực lân cận quy mô nhỏ, chẳng hạn như cung cấp các trang thiết bị tiện ích công cộng cho các cộng đồng bị thiệt thòi. Tuy nhiên, đã có một số lời chỉ trích rằng quá trình này lẽ ra phải lôi cuốn sự tham gia nhiều hơn của các khu lân cận tại địa phương (Calavita và Ferrier, 2000).

Có một số bằng chứng sớm từ Olympics London- 2012 về việc tích cực huy động sự tham gia của cộng đồng. Một cuộc khảo sát trên 1000 người trẻ đã tham gia vào các hoạt

liên quan đến Đại hội thể thao này cho thấy kết quả là phần lớn trong số họ họ đều cảm thấy gắn bó nhiều hơn với cộng đồng của mình và đều có mong muốn được tham gia vào các dự án khác (Legacy tin tưởng Anh, 2013). Tương tự như vậy, đánh giá của chương trình tuyên truyền cũng cho thấy rằng hơn một nửa số người tham gia khảo sát nhận thấy mình trở nên gắn bó nhiều hơn với cộng đồng địa phương của mình khi họ là một phần của chương trình (Hills, 2013). Tuy nhiên, vẫn còn những câu hỏi đặt ra là liệu những ý định này sẽ chuyển thành sự thay đổi hành vi thực tế được hay không.

Kết luận

Rõ ràng là việc tái thiết liên quan đến đại hội thể thao có thể để lại một di sản tích cực lâu dài. Đặc biệt, bằng chứng từ các giải thi đấu lớn trong quá khứ cho thấy những sự kiện đó có thể đẩy nhanh và mở rộng thêm kế hoạch tái thiết của địa phương và do đó đóng vai trò xúc tác làm tăng tốc cho sự phát triển kinh tế-xã hội. Tuy nhiên điều này sẽ không xảy ra một cách tự động, và các kế hoạch cần phải được tích hợp một cách hợp lý vào chính sách xây dựng cảnh quan hiện có và phải được hình thành sớm trong quá trình này (Pitts, 2009; PwC, 2011; Raco, 2004; Smith, 2012). Các bằng chứng cũng cho thấy rằng sự tham gia của cộng đồng là rất quan trọng.

IV. Ảnh hưởng đến sự phát triển của thể thao

Phần này xem xét bằng chứng của việc đạt được mục tiêu di sản liên quan đến mức độ tham gia tập luyện thể thao và

hoạt động thể chất (số lượng hoặc thời lượng), đồng thời cũng nhìn nhận lại những di sản về cơ sở hạ tầng thể dục thể thao, đặc biệt là việc sử dụng các địa điểm thi đấu và chất lượng xây dựng các câu lạc bộ thể thao ở cấp cơ sở.

1. Hoạt động thể chất và tham gia các môn thể thao

Veal đã chứng minh rằng sau TVH Sydney 2000, bảy môn thể thao Olympic đã có sự gia tăng về các mức độ tham gia, trong khi có chín môn cho thấy có sự suy giảm. So sánh với các môn thể thao không thuộc chương trình thi đấu Olympic nhận thấy có sự tăng nhẹ và giảm nhẹ ở các mẫu tương tự, tạo ra một bức tranh rất hỗn độn. Sau đó ông đã cập nhật nghiên cứu này khi xem xét Giải Cúp thế giới môn Rugby năm 2003 và Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung Melbourne- 2006 cùng với các dữ liệu TVH Sydney (Veal, 2012). Các số liệu của Sydney cho thấy có một sự gia tăng nhỏ, không đáng kể diễn ra sau khi có sự suy giảm và do đó Veal cho rằng Đại hội thể thao này đã có sự tiếp tục giảm nhẹ hơn. Dữ liệu liên quan đến Melbourne, mặt khác, cho thấy sự sụt giảm nhỏ trong những năm 2006 và 2007. Ông kết luận rằng các bằng chứng sẵn có vẫn chưa đủ để rút ra bất kỳ kết luận chắc chắn nào và cần phải được nghiên cứu thêm.

Một số nghiên cứu đã xem xét lại những nghiên cứu hiện có về việc liệu việc đăng cai tổ chức một giải đấu lớn nhiều môn thể thao có làm tăng mức độ hoạt động thể chất và sự tham gia tập luyện thể dục thể thao hay không. Mc Cartney và các CS (2010) đã tiến hành rà soát một cách hệ thống,

xem xét những nguồn tư liệu công bố từ năm 1978 đến năm 2008. Nghiên cứu của họ làm nổi bật sự thiếu bằng chứng xác thực. Về việc tham gia tập luyện các môn thể thao, chỉ có hai công trình nghiên cứu đưa ra các tiêu chí xác định của họ; trong đó một nghiên cứu cho rằng có sự giảm mức độ tham gia các môn thể thao sau khi tổ chức Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002, trong khi công trình nghiên cứu kia lại cho rằng có sự tăng lên từ đầu những năm 1980 đến năm 1994 liên quan đến TVH Barcelona 1992.

Đánh giá phân kỳ về TVH London 2012, đã công bố có mức gia tăng nhẹ về tỷ lệ người lớn tham gia luyện tập thể thao một lần một tuần giữa các năm 2005-2006 và năm 2012 (DCMS 2013). Dữ liệu về tham gia tập luyện các môn thể thao được công bố từ các đánh giá phân kỳ cho thấy có một số chỉ tiêu suy giảm ở Anh vào năm 2013 (Thể thao Anh, 2013).

Weed (2009) đã bàn luận về các quá trình có thể thúc đẩy sự gia tăng của việc tham gia luyện tập thể dục thể thao. Tác giả đã vạch ra "hiệu ứng phô diễn", lôi kéo mọi người có được cảm hứng để tìm đến hoặc tham gia tập luyện thể thao nhiều hơn do được xem các vận động viên ưu tú trình diễn và "hiệu ứng hội hè"- lôi kéo mọi người có được cảm hứng để tìm đến hoặc tham gia vào các hoạt động thể thao và văn hóa do sự sôi động và bầu không khí tích cực xung quanh sự kiện này (Smith, 2012). Weed kết luận rằng có chứng cứ hỗn hợp cho "hiệu ứng phô diễn" có hiệu lực và hiệu ứng

này thường là ngắn hạn. Dù sao thì những hiệu ứng này dường như cũng đã có tác động đến những người đã tham gia tập luyện thể thao, có thể làm cho họ trở nên luyện tập thường xuyên hơn hoặc chuyển sang môn thể thao khác.

Weed (2009) cũng đặt ra vấn đề liên quan trực tiếp giữa các giải đấu thể thao đỉnh cao và sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động thể chất, tức là “Tác động thâm thấu”. Ông chỉ ra rằng việc đăng cai tổ chức giải là không đủ mà cần phải có một kế hoạch cho các hoạt động bổ sung làm đòn bẩy cho giải đấu chính. Smith và Fox (2007) đã đưa ra lập luận tương tự khi họ mô tả "sự kiện theo chủ đề là tương phản với “sự tái tạo sự kiện chủ đạo” liên qua đến Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002. Ngoài việc được có liên quan trực tiếp với Đại hội thể thao này, chương trình Di sản của Manchester đã sử dụng Đại hội thể thao này như một cú hích để thúc đẩy mọi người và tạo đà phát triển. Chương trình bao gồm các hoạt động dành cho những người trẻ tuổi được tham gia các môn thể thao và nghệ thuật, các hoạt động đã được tiếp tục trong một vài năm sau giải đấu này.

V. Cơ sở hạ tầng hữu dụng

Xem xét những Đại hội thể thao trước đây cho thấy, có sự thay đổi lớn về mức độ thành công trong việc tích hợp các địa điểm thi đấu vào cảnh quan địa phương và đảm bảo việc sử dụng chúng sau kỳ Đại hội. Ví dụ thành công bao gồm TVH Barcelona 1992 và TVH Los Angeles 1984. Những thành phố chủ nhà này đã tận dụng đến mức tối đa

các địa điểm thi đấu hiện có và xây dựng những địa điểm thi đấu mới chỉ khi đó là nhu cầu trong thời hạn lâu dài đối với chúng (Smith, 2012).

Những yếu tố quan trọng để sử dụng thành công các địa điểm thi đấu của Đại hội Thể dục thể thao Olympic là lập kế hoạch sớm, có tính linh hoạt và quản lý tốt. Giải pháp này đã được áp dụng một cách rộng rãi tại Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung- Manchester 2002 (Branson, 2012). Một bản thỏa thuận với câu lạc bộ Bóng đá Manchester City đã được ký kết từ trước, ràng buộc câu lạc bộ này tiếp quản sân vận động sau khi kết thúc đại hội và các khoản lợi nhuận tăng thêm thu được từ việc có một địa điểm thi đấu lớn hơn sẽ được chuyển giao cho thành phố (Smith, 2012).

Cũng có một số ít bằng chứng về việc có thể xảy ra sự căng thẳng giữa nguồn kinh phí cho thể thao trình độ cao, và việc cung cấp cơ sở hạ tầng cho việc tham gia tập luyện ở cấp cơ sở. Đánh giá về chính sách dành cho thể thao đối với chính phủ Úc cho thấy rằng việc tập chung chủ yếu cho mục tiêu đoạt huy chương tại các sự kiện thể thao lớn, kể cả TVH Sydney 2000 đã dẫn đến việc “bỏ bê các nền tảng cơ bản của thể thao trong nước (Crawford, 2009: 142) . Vì vậy có rất ít chính sách hướng tới sự tham gia nhiều hơn của các tầng lớp dân chúng.

Kết luận

Đề đi đến kết luận, vẫn có sự đề ngỏ vấn đề tiềm năng làm gia tăng các hoạt động thể chất và sự tham gia tập luyện thể thao liên quan đến những mặt hạn chế đã nêu ở trên. Dù

sao thì hầu như các ý kiến đều cho thấy khả năng gia tăng việc tham gia đạt cao nhất đối với những người đã tham gia tập luyện thể thao.

Hơn nữa, những “Tác động thâm thấu” là khó có khả năng đạt được, thay vì phải được lập kế hoạch từ sớm và liên kết sâu rộng hơn nhiều chứ không chỉ bó hẹp với bản thân sự kiện đó. Ngoài việc "chốt lại những mục tiêu đặc biệt”, các kế hoạch này cần phải được dựa vào nền tảng vững chắc trong chiến lược dài hạn hiện có cho thể dục thể thao và hoạt động thể chất để không bị mất đà sau sự kiện đăng cai giải đấu này.

Các địa điểm thi đấu TVH cần phải được tích hợp vào các cộng đồng hiện có và được thiết kế cho nhu cầu địa phương mà có khả năng lôi kéo các đối tác nhà nước và tư nhân. Tuy nhiên, để tăng mức độ tham gia, việc tạo dựng năng lực ở cấp cơ sở có thể còn quan trọng hơn. Khi sử dụng việc tổ chức TVH làm đòn bẩy, các kế hoạch ban đầu cần phải hợp lý để hỗ trợ cho các câu lạc bộ và cho thể thao trường học.

Các bằng chứng cũng chỉ ra tầm quan trọng của việc đưa những mong muốn để lại di sản vào chiến lược dài hạn và các chính sách về y tế, thể dục thể thao và các hoạt động thể chất, có tính đến tác động của những biện pháp can thiệp sâu rộng hơn nhằm đảm bảo cho sự liên kết các chính sách.

VI. Đưa văn hóa dân tộc tới bạn bè quốc tế

Phần này xem xét các bằng chứng liên quan đến việc tăng cường mối liên kết về văn hoá, những tác động trên các lĩnh

vực sáng tạo và niềm tự hào của công dân, cũng như các chương trình giáo dục có liên quan đến TVH. Mỗi liên kết về văn hoá đề cập đến việc tham gia vào các hoạt động văn hoá, hoặc tham dự hoặc tham quan một sự kiện hay một địa chỉ văn hóa. Phần này cũng xem xét tác động mà các sự kiện có thể có theo nhận thức của các thành phố là một địa điểm dành cho các sự kiện văn hóa.

Mặc dù chương trình văn hóa đã là một phần của TVH trong khoảng 100 năm nay, song ý tưởng tạo ra một di sản từ các sự kiện thể thao lớn trong việc tăng cường sự tham gia của văn hóa vẫn còn tương đối mới. Do vậy, bằng chứng về chủ đề này vẫn còn rất hạn chế cùng với việc thiếu hẳn các số liệu thực nghiệm (Garcia, 2014) mà đó lại là những bằng chứng rất có trọng lượng đối với các sự kiện Olympic.

1. Tăng cường sự liên kết về văn hóa

Các bằng chứng thực nghiệm hãn hữu trước TVH London 2012 có nghĩa là có rất ít kết luận có thể được rút ra về sự thành công và tính hiệu quả về mặt văn hóa của các giải đấu.

Có bằng chứng từ Melbourne về việc Đại hội Thể thao khối thịnh vượng chung 2006 đã dẫn đến sự gia tăng khát vọng của người dân muốn được tham gia vào các sự kiện của cộng đồng (Insight Economics, 2006). Các nghiên cứu tương tự cũng cho thấy 32% người dân ở Bang này (Victoria) cho biết đã có sự gia tăng lớn hoặc vừa phải về sự sẵn sàng tham dự các sự kiện nghệ thuật và văn hóa trong tương lai (Insight Economics, 2006).

Các bằng chứng sâu rộng hơn về sự gắn kết văn hóa vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, một nghiên cứu của OECD đã cho thấy rằng, Turin đã có thể khai thác tác động của TVH mùa đông để giúp sức trong một chương trình đầy tham vọng về phát triển văn hóa. Kết quả là, các chuyên tham quan bảo tàng ở Turin đã tăng 170% sau khi đăng cai tổ chức TVH mùa đông 2006 so với ba năm trước đó (OECD, 2010).

Các sự kiện văn hóa hưởng ứng Olympic London 2012 diễn ra trong vòng bốn năm trên khắp nước Anh và lôi cuốn một số lượng chưa từng có các hoạt động và các giải đấu qua hàng loạt các chương trình và các nguồn kinh phí khác nhau (Garcia, 2013). Các bằng chứng về các chương trình này, cho đến nay, đã được cập nhật đầy đủ nhất, mặc dù khoảng thời gian để xem xét lại các hoạt động này còn tương đối ngắn.

Các sự kiện đan xen tất cả các loại hình nghệ thuật với nhau và trải dài khắp nước Anh. Khảo sát sự hài lòng của khán giả cho thấy 80% số người được hỏi cho rằng sự kiện này đã vượt quá mong đợi của họ và 58% cho biết chắc chắn họ sẽ tham dự các sự kiện văn hóa nhiều hơn nữa (Garcia, 2013; Jackson, 2013). Các cuộc điều tra khác cho thấy những con số khiêm tốn hơn về số người được hỏi cho biết họ có ý định tham gia nhiều hơn vào các sự kiện văn hóa (16% theo GVA intelligence, tháng 3 năm 2013, 5,2% theo Taking part survey, 12% State of Nation Survey). Tuy nhiên cũng vẫn chưa rõ đến mức độ nào thì những cảm nhận đầy hào hứng này sẽ được chuyển thành hành động tham gia và tham dự trong dài hạn.

Nghiên cứu những trải nghiệm của giới trẻ về London 2012 cho thấy 65% số người được hỏi đã tham gia trong dịp Đại hội thể thao cho biết họ có chắc chắn có thể gia nhập một đội nghệ thuật, văn hóa của địa phương nếu được tham gia và một tỷ lệ ít hơn nói rằng họ thích chuyển sang một đội văn hóa thể thao mới (Nielsen, 2013; Legacy Trust UK, 2013).

Theo khảo sát với các nghệ sĩ đã từng tham gia, Lễ hội văn hóa Olympic London 2012 cũng đã giúp ích cho lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật. Các nghệ sĩ cho biết rằng đã có được sự cải thiện các kỹ năng và sự phát triển về chuyên môn, những mối quan hệ đối tác mới, và thể diện quốc gia được nâng cao (Duggan, 2013; Garcia, 2013; Jackson, 2013).

Theo Ủy ban lựa chọn Di sản về Olympic và Paralympic (2013), vẫn còn hoài nghi về tác động lâu dài của Olympic về văn hóa. Mặc dù nó đã giúp cho TVH này vươn tầm ra xa bên ngoài London và đã tạo ra một số việc làm tạm thời, song vẫn chưa rõ Olympics sẽ để lại di sản khác biệt gì về văn hóa.

2. Tăng niềm tự hào công dân

Mặc dù đã có nhiều bài viết về mối liên hệ giữa các sự kiện thể thao lớn và niềm tự hào công dân, song chỉ có một số ít các nghiên cứu giải quyết vấn đề này theo kinh nghiệm chủ nghĩa. Waitt (2003) đã tiến hành một nghiên cứu dọc hai năm trước khi Sydney 2000 diễn ra.

Cũng có một số ít bằng chứng hãn hữu rằng các sự kiện thể thao lớn có thể tác động vào các lĩnh vực phi vật thể, chẳng hạn như tạo ra “yếu tố cảm thấy phấn khởi”. Kavestos (2010) đã tiến hành tính toán các số liệu từ 12 quốc gia châu Âu qua suốt 30 năm. Ông đã tìm thấy bằng chứng có sự gia tăng nhỏ về sự hài lòng với cuộc sống trong giai đoạn ngay sau các sự kiện thể thao lớn.

Cục Văn hóa Truyền thông và Thể thao (2005) cũng đã đưa ra bằng chứng chứng tỏ các yếu tố phi vật thể có thể quan trọng đối với dân chúng của nước chủ nhà. Một cuộc khảo sát được tiến hành để đánh giá mức độ hỗ trợ cho việc đăng cai TVH London 2012 đã cho thấy, người dân ở Vương quốc Anh tin rằng những lợi ích vô hình của việc đăng cai tổ chức TVH này sẽ vượt xa những thứ hữu hình.

3. Nhận thức về nơi dành cho các hoạt động văn hóa

Ngoài việc gia tăng nhận thức nước chủ nhà là nơi thu hút các hoạt động kinh doanh và du lịch, còn có bằng chứng cho thấy các giải đấu lớn có thể giúp thay đổi nhận thức của các thành phố đó là nơi dành cho các sự kiện văn hóa. Bằng chứng xác đáng hơn là việc xây dựng thương hiệu của thành phố, một nhiệm vụ cơ bản được giao cho các phương tiện truyền thông với tầm quan trọng là định hình cách thức cảm nhận về sự kiện (Smith, 2012).

Diện bao phủ của truyền thông thường rất rộng lớn, vượt ra ngoài phạm vi các sự kiện, mặc dù quy mô và đối tượng khán giả rất khác nhau. Những bằng chứng từ Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung Manchester 2002 cho thấy

diện bao phủ truyền thông đáng kể đã được tạo ra từ Đại hội này. Đã có 750 giờ phát sóng truyền hình đến hơn 1 tỷ người trong thời gian diễn ra Đại hội (Policy tư vấn Cambridge, 2002). Tuy nhiên cũng có bằng chứng cho thấy rằng lượng khán giả được xem truyền hình lớn nhất là ở TVH mùa hè, ước tính đã có bốn tỷ người xem các sự kiện khác nhau của TVH London 2012, (DCMS, 2012).

Bằng chứng mạnh mẽ nhất về sự chuyển biến tích cực của một thành phố là từ TVH Barcelona 1992. Đặc biệt, các nghiên cứu đã làm nổi bật tầm quan trọng của “Mô hình Barcelona” trong việc cải tạo đô thị đã rất chú trọng đến văn hóa địa phương, và đặc biệt là những di sản về kiến trúc của các họa sĩ như Gaudi (Degen và Garcia, 2011). Theo cách tiếp cận này, các nhà tổ chức TVH Barcelona đã đảm bảo được định hướng tập trung dài hạn vào di sản văn hóa (Brunet, 2005). Tuy nhiên cũng có những lo ngại đáng kể về khả năng áp dụng “Mô hình Barcelona” cho những Đại hội thể thao khác (Herstein và Berger, 2013).

Belloso (2010) cũng cho rằng TVH 1992 đã đóng một vai trò quan trọng trong việc làm thay đổi hình ảnh của Barcelona. Đặc biệt, ông đã biểu dương sự chuyển đổi tích cực của thành phố là tiền đề của sự sáng tạo nghệ thuật. Một ví dụ về điều này trong thực tế là Dự án Barcelona 22 @ đã chuyển đổi một số khu đất được sử dụng cho công nghiệp thành những không gian sáng tạo hiện đại cho nền kinh tế tri thức. Điều này đã giúp tạo ra một diện mạo hiện đại và năng động hơn của thành phố.

Ngoài ra, Boukas và Cs. (2011) cũng đã nhận thấy rằng TVH Olympic 2004 tại Athens đã giúp tạo nên di sản về du lịch văn hóa nhờ việc cấu trúc lại di sản văn hóa và bản sắc của thành phố. Họ đã nhận thấy rằng điều quan trọng là Đại hội thể thao sẽ giúp phát triển các mối liên kết giữa kế hoạch di sản sâu rộng hơn với di sản văn hóa và du lịch. Với Barcelona, bằng chứng này còn cho thấy rằng để cải thiện một cách thành công thương hiệu văn hóa của thành phố, các nhà tổ chức phải đảm bảo rằng những nỗ lực phải được bắt rễ sâu trong bản chất thực sự của văn hóa thành phố.

4. Tăng cường các chương trình giáo dục và học tập

Nhiều TVH có xu hướng chú trọng đến vấn đề giáo dục và học tập, và nhiều TVH có các chương trình giáo dục riêng gắn với sự kiện. Có thể kể đến như Chương trình giáo dục di sản ở Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung Manchester 2002, chương trình giáo dục trong kỳ TVH London 2012, đã thu hút được 85% các trường đăng ký tham gia và đã đạt được mức độ sự tham gia, gắn kết sâu hơn của khoảng 66% số trường học.

Kết luận

Mặc dù chương trình văn hóa là một phần không thể thiếu trong các hoạt động của TVH, song ý tưởng tạo ra một di sản văn hóa riêng biệt là tương đối mới.

Tuy nhiên, một mảng thuộc chủ đề này đã nhận được sự chú ý đáng kể đó là việc xây dựng thương hiệu thành phố. Nó cho thấy rằng có thể có một sự thay đổi đáng kể đối với

nhận thức của thành phố đang cai, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh.

***Đức Anh, Thu hà, Thanh Hương, Hồng Anh và
Phương Ngọc tổng hợp***
(theo Securing and Sustaining the Olympic City, Cultural Olympiad evaluation, Impact of mega-events on the economy, Hosting the Olympics: a City's Make or Break Impression, Ensuring Legacy from sports, Olympics Legacy and Cultural Tourism và www.scotland.gov.uk)

THỰC TRẠNG CỦA CÁC THÀNH PHỐ ĐĂNG CAI TỔ CHỨC TVH OLYMPIC MÙA HÈ

I. Thành phố Barcelona (Tây Ban Nha) và TVH Olympic mùa hè 1992

Barcelona chính thức giành quyền đăng cai TVH Olympic mùa hè 1992 vào tháng 10/1986. Đây thực sự là một cơ hội lớn để thành phố và đất nước Tây Ban Nha xây dựng và quảng bá hình ảnh đến với bạn bè quốc tế, không lâu sau khi đất nước này gia nhập Hội đồng kinh tế chung Châu Âu. Việc tham gia đăng cai tổ chức TVH Olympic mùa hè 1992 là dịp mà theo các nhà lãnh đạo Tây Ban Nha đánh giá sẽ giúp cho quốc gia này thay đổi toàn diện, từ một quốc gia công nghiệp trở thành một trung tâm dịch vụ của thế giới, đồng thời giúp cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, kiến trúc đô thị của thành phố Barcelona.

Theo thống kê của Chính phủ Tây Ban Nha, khoản kinh phí sử dụng cho việc tổ chức TVH Olympic Barcelona vào khoảng 9,3 tỷ đô-la Mỹ. Trong đây khoản kinh phí phục vụ cho Lễ Khai mạc, Lễ Bế mạc, các hoạt động truyền thông, quảng cáo và các chi phí dịch vụ đi kèm cho đội ngũ VĐV, HLV, các khách mời quan trọng vào khoảng 1 tỷ đô-la Mỹ. Như vậy, khoản tiền hơn 8 tỷ đô-la Mỹ còn lại được Chính phủ Tây Ban Nha chi cho các hoạt động xây mới, sửa chữa,

cải thiện, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, đường xá, trang thiết bị, sân vận động, nhà thi đấu, các chương trình dự án bảo vệ môi trường, các dự án về công nghệ thông tin và viễn thông. Hơn 36,8% khoản kinh phí đến từ các quỹ tư nhân, hơn 30% đến từ các quỹ đầu tư nước ngoài, và số còn lại đến từ nguồn ngân sách của nhà nước.

TVH Olympic Barcelona 1992 mang lại một nguồn lợi về kinh tế khá lớn, không chỉ riêng cho quốc gia nói chung, mà còn cho cả thành phố Barcelona nói riêng. Có thể kể đến như làm giảm tỷ lệ thất nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng, vực dậy một quốc gia đang đứng trước nguy cơ khủng hoảng, thu hút khách du lịch... và rất nhiều những mặt tích cực khác nữa.

Xét về vấn đề giảm tỷ lệ thất nghiệp, trong giai đoạn từ 1986 đến 1992, tỷ lệ thất nghiệp của Tây Ban Nha giảm 5%/năm. Đây thực sự là một con số khá mừng do thời điểm trước năm 1986, tỷ lệ thất nghiệp của Tây Ban Nha, đặc biệt là tại các khu vực thành phố khá cao, vào khoảng 22%-25%. Theo thống kê, vào thời điểm 1991-1992, trung bình mỗi năm có thêm khoảng gần 300.000 người có việc làm. Và sau cả kỳ TVH Olympic Barcelona 1992, có tất cả hơn 500.000 người có việc làm, có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình tổ chức sự kiện thể thao này.

TVH Olympic Barcelona 1992 là một điển hình cơ bản cho việc tổ chức một sự kiện thể thao tầm cỡ thế giới giúp

một thành phố, hay rộng hơn là cả một quốc gia sớm vượt qua được cuộc khủng hoảng kinh tế.

Khoản đầu tư khổng lồ trong vấn đề cơ sở hạ tầng, giao thông, khách sạn, và các kế hoạch quản lý, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng này sau khi TVH Olympic Barcelona 1992 chính thức kết thúc đã đóng góp không nhỏ trong việc biến thành phố Barcelona trở thành một trong những điểm đến du lịch hấp dẫn trên thế giới. Tổng số lượng giường, phòng đủ điều kiện đưa vào sử dụng của các khách sạn trong thành phố tăng thêm 35%, trong đó tỷ lệ phòng ốc được thường xuyên đưa vào sử dụng lên tới gần 90%. Không chỉ trong thời điểm TVH đang tổ chức, mà các con số này vẫn được tiếp tục giữ vững ngay cả khi TVH Olympic Barcelona 1992 kết thúc một thập kỷ sau. Đặc biệt là số lượng các sự kiện văn hóa, thương mại, kinh tế, chính trị, ngoại giao... được tổ chức thường xuyên hơn tại Barcelona, nhiều gấp 4 lần so với giai đoạn 1990-1991.

Ngành du lịch của Barcelona cũng gặt hái được khá nhiều thuận lợi sau sự kiện TVH Olympic Barcelona 1992. Số lượng khách du lịch đến tham quan thành phố này tăng lên đáng kể, từ 10 triệu người vào năm 1990 đến hơn 21 triệu người vào năm 2001.

Có thể nói, mặc dù TVH Olympic Barcelona 1992 đã kết thúc được hơn 20 năm, nhưng những di sản mà sự kiện thể thao này để lại cho thành phố Barcelona thực sự vô cùng ấn

tượng và tác động không nhỏ đến sự phát triển của thành phố này nói riêng và đất nước Tây Ban Nha nói chung.

II. Thành phố Atlanta (Hoa Kỳ) và TVH Olympic mùa hè 1996

Thành phố Atlanta là thủ phủ của bang Georgia, Hoa Kỳ. Đây được lựa chọn là thành phố đăng cai tổ chức TVH Olympic mùa hè 1996 vào tháng 9-1990. Khi nhận niềm vinh dự đăng cai này, nền kinh tế của bang Georgia nói riêng và Hoa Kỳ nói chung đang bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng, và phải đến cuối năm 1992 mới có thể xem là tạm thời phục hồi.

Khoản kinh phí chi trả cho quá trình tổ chức hầu như đều đến từ các nguồn quỹ tư nhân. Theo thống kê, tổng kinh phí tổ chức TVH Olympic Atlanta 1996 vào thời điểm đó lên tới 2,2 triệu đô-la Mỹ, và được xem là TVH có nguồn kinh phí tổ chức “tiết kiệm” nhất cho đến thời điểm này. Để lý giải cho việc tổng kinh phí tổ chức TVH Olympic Atlanta 1996 lại có thể tiết kiệm đến vậy, các nhà kinh tế học cho rằng chính việc tận dụng hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có, không phải xây mới đã giúp thành phố giảm được rất nhiều chi phí. Bên cạnh đó, vì khoảng thời gian chuẩn bị TVH chính là giai đoạn nền kinh tế Hoa Kỳ và chính quyền bang đang trong khủng hoảng, nên mọi phương án chi đều được tính toán và cân nhắc hết sức cẩn thận. Ví dụ như một số môn thể thao được tổ chức ở các địa điểm có sẵn, chỉ cần nâng cấp và mua mới thêm trang thiết bị, dụng cụ thể dục

thể thao. Hay một số môn lại được tổ chức ở những địa điểm tạm thời, có nghĩa là sau khi kết thúc TVH, địa điểm thi đấu đây có thể được thu dọn và nhường mặt bằng cho mục đích khác.

Điểm lợi ích mà thành phố Atlanta có được sau khi tổ chức thành công TVH Olympic Atlanta 1996 chính là một loạt hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị máy móc mới được mua sắm. Đây chính là dịp mà người dân của thành phố Atlanta được sử dụng hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng mới, giúp số lượng người thường xuyên luyện tập thể thao tăng lên đáng kể. Thế hệ các VĐV trẻ của Hoa Kỳ và bang Georgia hầu như được phát hiện và phát triển tài năng chính vào thời điểm này.

Còn đối với du lịch, số lượng khách du lịch đến với thành phố Atlanta cũng tăng lên khá nhiều trong thời điểm TVH Olympic Atlanta chính thức diễn ra. Theo thống kê, có khoảng hơn 2 triệu khách du lịch đã lựa chọn Atlanta là điểm đến thú vị trong mùa hè năm 1996. Việc thu hút một lượng lớn khách du lịch đến thành phố cũng giúp cho nền kinh tế của thành phố và bang Georgia giảm bớt một phần áp lực và thu được một nguồn lợi lớn từ việc bán các sản phẩm quảng cáo, vé vào xem thi đấu...

Số lượng khách du lịch đến với thành phố Atlanta tiếp tục vẫn ở đã tăng trưởng tích cực sau khi TVH Olympic Atlanta kết thúc 3 năm, với thống kê sơ bộ vào khoảng 1,5%/năm, và có xu hướng chững lại bắt đầu từ năm 2000.

III. Thành phố Sydney và TVH Olympic Sydney 2000

Thành phố Sydney được lựa chọn là thành phố chủ nhà đăng cai tổ chức TVH Olympic 2000 vào năm 1993. Và kể từ khi được lựa chọn để trở thành thành phố chủ nhà, Sydney đã có rất nhiều sự chuẩn bị - đặc biệt là trong lĩnh vực quy hoạch, thiết kế và xây dựng thành phố cũng như địa điểm thi đấu. Theo thống kê của Chính phủ Úc, khoản chi dành cho TVH Olympic Sydney 2000 lên tới 4,8 tỷ đô-la Mỹ.

Xét trong khoản chi của TVH Olympic Sydney 2000, chi phí tốn kém nhất dành cho việc xây mới một số các địa điểm thi đấu, nghỉ dưỡng cho VĐV, chi phí nâng cấp một số các địa điểm có sẵn (ví dụ như Sân bay quốc tế Sydney) và chi phí mở rộng, hiện đại hóa hệ thống đường xá đi lại, hệ thống giao thông công cộng. Hàng loạt khách sạn mới được xây dựng, nâng tổng số giường khách sạn trong thành phố thêm 25%.

Bên cạnh đấy, khoản doanh thu mà BTC TVH Olympic Sydney 2000 có được đến nhiều từ bản quyền truyền hình (trung bình vào khoảng 1,1 tỷ đô-la Mỹ) và tiền bán vé xem thi đấu (hơn 91% số lượng vé tại các địa điểm thi đấu đều được bán đến người hâm mộ).

Ảnh hưởng của TVH Olympic Sydney 2000 đến sự phát triển của thành phố Sydney khá dễ dàng để nhận ra, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Theo thống kê của Chính phủ Úc và Bộ Tài chính, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Úc trong giai đoạn TVH Olympic Sydney 2000 chính thức được tổ chức tăng cao, vào khoảng 6,2 tỷ cho đến 8 tỷ đô-la

Mỹ. Đặc biệt hơn, những ảnh hưởng về lâu dài của TVH Olympic Sydney 2000 tác động khá mạnh mẽ đến sự phát triển của ngành du lịch.

TVH Olympic Sydney 2000 cũng có những ảnh hưởng tích cực tới việc giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp. Theo một bài viết được đăng trên tạp chí khoa học của Úc, TVH Olympic Sydney 2000 đã mở ra hơn 100.000 cơ hội việc làm mới cho người lao động trong giai đoạn từ năm 1995 đến năm 2000. Trong đấy, có hơn 40.000 cơ hội việc làm trong lĩnh vực xây dựng.

Trong lĩnh vực du lịch, TVH Olympic Sydney 2000 đã giúp đưa hình ảnh thành phố Sydney và đất nước Úc đến gần hơn với bạn bè thế giới. Vào giai đoạn 1998-2000, thời điểm trước khi TVH Olympic Sydney 2000 chính thức diễn ra, tỷ lệ khách du lịch đến với thành phố này tăng hơn 7% so với các năm trước. Còn vào đúng năm TVH Olympic Sydney 2000 tổ chức, tỷ lệ khách du lịch tăng lên nhanh chóng, với con số lên tới 8,7%. Hầu hết số lượng khách du lịch đến với Úc trong giai đoạn này đều đến từ các nước trong khu vực Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, các quốc gia khu vực Trung Đông...

IV. Tác động của TVH Olympic Bắc Kinh 2008 đối với Trung Quốc

Đối với giới lãnh đạo nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa và hầu hết người Trung Quốc, ngày 13 tháng 7 năm 2001, ngày mà Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC) công bố Bắc Kinh sẽ đăng cai tổ chức TVH Olympic Bắc Kinh

2008, đã đánh dấu sự phát triển của Trung Quốc với tư cách một cường quốc thể thao trên toàn thế giới. Cũng như TVH Tokyo 1964 và TVH Seoul 1988 đã nâng Nhật Bản và Hàn Quốc lên vũ đài toàn cầu, TVH Olympic Bắc Kinh 2008 là phần “ra mắt” của Trung Quốc, giới thiệu sự lớn mạnh của Trung Quốc cả về kinh tế lẫn chính trị. Như Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã phát biểu vào ngày 24 tháng 4 năm nay, Olympic Bắc Kinh là cơ hội để Trung Quốc chứng tỏ cho thế giới biết thế nào là "dân chủ, cởi mở, văn minh, thân thiện, và hài hòa".

TVH 2008 sẽ là một trong những sự kiện lan tỏa lớn nhất từng được tổ chức, với 16 ngày tranh tài từ 08 đến 24 tháng 8 ở 28 môn thể thao với 37 môn thi đấu. Ngoài Bắc Kinh, sáu thành phố khác cũng tổ chức các nội dung thi đấu Olympic, đó là Hồng Kông; Thanh Đảo, Sơn Đông; Tản Hoàng Đảo, Hà Bắc; Thượng Hải; Thẩm Dương, Liêu Ninh; và Thiên Tân khiến cho TVH này trở thành một sự kiện của toàn quốc.

Trung Quốc đã lấy ý tưởng cơ bản của TVH với khẩu hiệu riêng của mình, "Một thế giới, một ước mơ", và đã quảng bá rộng rãi một Olympic xanh và công nghệ cao. Để chuẩn bị cho đại hội thể thao này, từ năm 2002-2006, Trung Quốc đã đầu tư gần 40 tỷ USD riêng về cơ sở hạ tầng, đã thay đổi cảnh quan đô thị của Bắc Kinh, đào tạo được đội ngũ vận động viên ngôi sao quốc gia vượt trội những nhà vô địch Olympic của Trung Quốc, như Vận động viên chạy vượt rào Liu Xiang và vận động viên nhảy cầu Guo Jingjing.

Hơn nữa, TVH này đã có một ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển kinh tế, môi trường của Bắc Kinh, và sự tăng trưởng các dịch vụ quảng cáo, truyền hình, Internet, điện thoại di động, năng lượng sạch, và các lĩnh vực thể thao của đất nước. Tích tụ trên nền tảng 30 năm cải cách kinh tế và mở cửa và với tác động kinh tế đáng kể của việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2001, sự phấn khích xoay quanh đại hội thể thao này đang thúc đẩy nhiều lĩnh vực của đại hội này trở thành mũi nhọn với tầm cỡ quốc tế.

1. Xây dựng một Bắc Kinh mới

Sau khi giành quyền đăng cai TVH 2008, Trung Quốc bắt đầu bảy năm nỗ lực lớn để đáp ứng các điều kiện đòi hỏi khắt khe của IOC đối với việc tổ chức TVH. Sau khi nghiên cứu các đại hội Olympic trước đó, đặc biệt là các đại hội Sydney và Atlanta, Ban tổ chức Bắc Kinh (BOCOG) đã bắt đầu nhiệm vụ to lớn của việc tạo ra một cơ sở hạ tầng có thể hỗ trợ cho một sự kiện thể thao lớn như vậy. Để tích hợp hoạt động của các bộ ngành trung ương trọng điểm, Chính quyền thành phố Bắc Kinh, và BOCOG, chính phủ Trung Quốc đã thành lập nhóm công tác cấp cao do Phó Thủ tướng thường trực lúc đó Li Lanqing chỉ đạo.

Michael Payne, người được coi là chuyên gia tiếp thị hàng đầu của IOC trong hơn 20 năm, đã viết trong Tạp chí Olympic Turnaround, Trung Quốc rằng yếu tố quan trọng để tạo ra một TVH thành công là phải có sự điều phối cặn

kẽ giữa IOC, BOCOG, và thành phố đặng cai. Trung Quốc đã nghiên cứu khuôn mẫu của TVH Atlanta, nơi mà sự điều phối hợp giữa ban điều hành và chính quyền thành phố rất sơ sài, để đảm bảo sự điều phối được tốt hơn, BOCOG đã thiết lập đội ngũ cán bộ chủ yếu là các quan chức chính quyền thành phố Bắc Kinh và Tổng cục thể thao như Bí thư thành ủy Bắc Kinh Liu Qin và thị trưởng Thành phố hồi đó là Wang Qishan.

Kế hoạch hành động Olympic Bắc Kinh được Chủ tịch ủy ban Olympic Bắc Kinh (BOCOG) Liu Qi công bố đã chỉ thị không chỉ các kế hoạch tổng thể xây dựng các sân vận động và cơ sở, thiết bị cho TVH, mà còn làm thay đổi cả diện mạo của thành phố Bắc Kinh. Để hoàn thành kế hoạch này, Bắc Kinh đã thực hiện mọi nỗ lực nhằm tuân thủ đúng các tiêu chuẩn quốc tế yêu cầu và tránh sự thiên vị. Ủy ban cũng áp đặt bản mẫu các chương trình Olympic toàn cầu của IOC vào chương trình Olympic Bắc Kinh. Một số dự án, trong đó Trung Quốc đã đầu tư để chuẩn bị cho đại hội này bao gồm:

2. Trang thiết bị thể thao

Trung Quốc đã lên kế hoạch (trong một số trường hợp, có kết hợp với các kiến trúc sư nước ngoài) và xây dựng Công viên Olympic và 37 sân vận động và địa điểm có thể sẽ tổ chức các nội dung thi đấu Olympic. Các công trình này bao gồm 32 tòa nhà ở Bắc Kinh-19 tòa xây mới và 13 tòa được tân trang và các địa điểm thi đấu tại năm thành phố khác của

Trung Quốc-một trung tâm Đua thuyền buồm tại Thanh Đảo và sân thi đấu Bóng đá ở Thiên Tân, Tân Hoàng Đảo, Thẩm Dương, và Thượng Hải. Trung Quốc cũng đã xây dựng 59 trung tâm huấn luyện và các dự án cơ sở hạ tầng cho TVH người khuyết tật, sẽ được tổ chức tại Bắc Kinh vào tháng 9 năm 2008 sau TVH. Các sân vận động của Bắc Kinh, đặc biệt là Sân vận động Quốc gia (Sân "Tổ chim"), là biểu tượng của nghệ thuật và kiến trúc tuyệt đẹp.

3. Giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng

Theo Liu Zhi, phó giám đốc phát triển thành phố và Ủy ban Cải cách Bắc Kinh, từ năm 2002 thông qua việc bắt đầu chuẩn bị cho TVH, Bắc Kinh chi tiêu 1.1 tỷ USD để cải thiện mạng lưới giao thông, chẳng hạn như xây dựng và mở rộng hệ thống tàu điện ngầm của Bắc Kinh, hoàn thiện hệ thống đường sắt nhẹ của thành phố, xây dựng và cải tạo hơn 318 km đường phố, bao gồm cả 23 tuyến đường giao thông trong và xung quanh các địa điểm thi đấu Olympic, hai đường vành đai mới quanh thành phố, và các hệ thống điều khiển giao thông công nghệ cao. Thành phố cũng đã xây dựng mới một nhà ga sân bay lớn tại Sân bay Quốc tế Thủ đô Bắc Kinh và mở rộng các tuyến đường có thu phí đến sân bay.

4. Đổi mới diện mạo đô thị

Theo Kế hoạch năm năm lần thứ 11 của Bắc Kinh (2006 - 2010), Bắc Kinh sẽ chi tiêu hơn 200 triệu USD để đánh sập các khu nhà ở và các tòa nhà chung cư đô thị cũ nát; phục

chế lại 25 khu vực lịch sử, trong đó có nhiều địa danh nổi tiếng của thành phố, các đường phố cũ, và các dinh thự vuông vức xinh đẹp, có niên đại từ thời kỳ các hoàng đế trung hoa; và khôi phục lại nhiều địa danh lịch sử của Bắc Kinh, trong đó có Tử Cấm Thành.

5. Công nghệ cao

Thủ đô của Trung Quốc đã dự thảo ngân sách 3.6 tỷ USD để biến Bắc Kinh thành một thành phố "kỹ thuật số" vào năm 2008, với việc sử dụng rộng rãi viễn thông kỹ thuật số và băng thông rộng, các công nghệ truyền tải và mạng không dây, và "công nghệ thông minh", bao gồm các thẻ thông minh.

Việc đăng cai tổ chức TVH của Bắc Kinh đã có một tác động dây chuyền, thúc đẩy sự tăng trưởng nhanh hơn hoặc sự thay đổi trong một số lĩnh vực.

Du lịch

Lượng khách du lịch tại Bắc Kinh đã tăng lên nhanh chóng, một kết quả tăng rõ ràng mà TVH mang lại cho nước chủ nhà. Mặc dù các con số ước tính về số lượng người sẽ đến thăm Trung Quốc trong thời gian diễn ra TVH - hoặc thậm chí là số lượng người sẽ đến thăm Trung Quốc trong năm đó- có sự khác biệt đáng kể, rõ ràng là TVH này là một khối nam châm thu hút khách du lịch. Chen Jian, chủ tịch của Hiệp hội nghiên cứu kinh tế Olympic Bắc Kinh, ước tính rằng trong mùa xuân này Bắc Kinh sẽ tiếp đón khoảng 600.000 du khách nước ngoài và 2,5 triệu khách du lịch

trong nước là người Trung Quốc trong dịp TVH Olympic và rằng số lượng khách du lịch nước ngoài tại Bắc Kinh sẽ tăng trưởng 8-9 % mỗi năm trong thập kỷ tiếp sau do chính TVH này tạo ra. (Theo Tổng cục Du lịch quốc gia Trung Quốc, Bắc Kinh đã có 3,8 triệu lượt khách du lịch nước ngoài đến trong năm 2007, tăng 11,8 phần trăm so với năm 2006, và Trung Quốc đã có 42.4 triệu lượt khách du lịch nước ngoài đến trong năm ngoái (2007), tăng 20,8 phần trăm so với năm 2006)

Số lượng các khách sạn ở Bắc Kinh cũng đã tăng trong những năm gần đây. Kể từ khi Trung Quốc gia nhập WTO và giành được quyền tổ chức TVH, nước này đã nói lỏng những hạn chế về quyền sở hữu các khách sạn. Bắt đầu từ năm 2002, các nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu phần lớn cổ phần tại các khách sạn, và trong năm 2006, các khách sạn được phép hoàn toàn thuộc sở hữu của người nước ngoài. Những động thái này đã mở đường cho một sự mở rộng nhanh chóng các khách sạn và các cơ sở du lịch khác thuộc sở hữu của người nước ngoài.

Cải thiện về môi trường

Mỗi cư dân Bắc Kinh đều nhận thức sâu sắc về những thách thức đối với môi trường của thành phố. Chất lượng không khí, đặc biệt là vào mùa hè, có thể dưới mức cho phép, với nồng độ khói bụi ở mức báo động cao. Mặc dù Bắc Kinh đã tiến hành các bước cải thiện chất lượng không khí, chẳng hạn như ra lệnh cho các nhà máy nhiệt điện đốt than phải giảm lượng khí thải, các dự án xây dựng phải

dùng thi công trong khoảng thời gian diễn ra TVH, và 200 nhà máy gây ô nhiễm nặng phải di chuyển ra khỏi thành phố, song chất lượng không khí sẽ vẫn là một mối lo đối với các vận động viên tham gia đại hội thể thao này.

Theo Kế hoạch phát triển bền vững Bắc Kinh, Trung Quốc đã đưa ra 20 dự án nhằm cải thiện chất lượng môi trường của Bắc Kinh, với tổng vốn đầu tư 12.2 tỷ USD. Thành phố đã xây dựng nhà máy xử lý nước thải mới, các cơ sở xử lý chất thải rắn, những vành đai cây xanh và tổ chức một đội xe buýt sạch để phục vụ cho TVH.

Bắc Kinh đã loại bỏ các chất phá hủy tầng ozone trước thời hạn, đưa vào sử dụng hệ thống bơm sử dụng nguồn nhiệt từ nước hoặc không khí để tiết kiệm năng lượng trong các sân vận động Olympic, thay thế 47.000 xe taxi cũ và 7.000 xe buýt diesel, và bắt đầu yêu cầu các phương tiện phải đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải của EU.

Ngoài ra, khí đốt tự nhiên (sử dụng tăng gấp mười lần), năng lượng địa nhiệt, năng lượng gió đang dần thay thế việc dùng than. Phần lớn Bắc Kinh hiện nay được che phủ bằng cây cối, khóm cây hoa và các thảm cỏ- khác hẳn so với quá khứ. Bắc Kinh đã thành lập 20 khu bảo tồn thiên nhiên để bảo vệ rừng, động, thực vật hoang dã, đất ngập nước, và các kiến tạo địa chất. Theo báo cáo tháng 10 năm 2007 của Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) về môi trường của Bắc Kinh, TVH 2008 sẽ là một trong những đại hội thể thao thân thiện với môi trường chưa từng có.

Phát triển kinh tế

Các dòng vốn đầu tư khổng lồ để hỗ trợ cho TVH và tái thiết thành phố Bắc Kinh đã có một hiệu ứng quan trọng lan tỏa đến sự tăng trưởng kinh tế, không chỉ đơn giản ở Bắc Kinh, mà còn đến những khu vực xung quanh thủ đô. Cục thống kê Bắc Kinh ước tính rằng chi tiêu cho TVH đã bổ sung thêm cho tăng trưởng kinh tế chung của Bắc Kinh kể từ năm 2002 là 2,5 % mỗi năm.

Hơn nữa, việc thu hút các đối tác, các nhà tài trợ, nhà cung cấp cho Olympic Bắc Kinh, và nhiều công ty khác muốn tận dụng lợi thế của “tiếng vang” Olympic ở Bắc Kinh đã góp phần thúc đẩy các chi tiêu quảng cáo tăng vọt. Chi tiêu cho quảng cáo ở Trung Quốc, 42,5 % trong số đó là tập trung vào truyền hình, có khả năng sẽ tăng từ 14.7 tỷ USD năm 2007 lên khoảng 18.4 tỷ USD năm nay (2008), và chi phí cho quảng cáo trên Internet có thể tăng đến 30 %, theo tổ chức Dự báo chi tiêu quảng cáo thế giới ZenithOptimedia, tháng 10- 2007.

Tương tự như vậy, ngành công nghiệp thể thao của Trung Quốc, chưa trưởng thành vào năm 2001, được phát triển nhanh chóng. Hội đồng Phát triển Thương mại Hồng Kông (HKTDC) ước tính rằng ngành công nghiệp thể thao của Trung Quốc, mặc dù hiện giờ còn non trẻ, song đã có một thị trường tiềm năng đến 250 tỷ USD. Tiêu dùng cho thể thao tính theo đầu người ở châu Âu và Hoa Kỳ, theo HKTDC, là 300 - 500 USD mỗi năm, nhưng ở Trung Quốc chỉ ở khoảng 12 USD. Theo đà các sự kiện thể thao quốc tế lớn được tổ

chức ở Trung Quốc, như Olympic Bắc Kinh- 2008, Giải vô địch Bóng đá nữ thế giới 2007 của Liên đoàn bóng đá Quốc tế (FIFA), và Đại hội thể thao châu Á Quảng Châu năm 2010, ngành công nghiệp thể thao của Trung Quốc sẽ sớm tăng trưởng vào khoảng 20% một năm, đặc biệt là ở Bắc Kinh, Quảng Đông, Liêu Ninh, và Chiết Giang.

V. Thành phố Luân Đôn (Vương quốc Anh) và TVH Olympic mùa hè 2012

Thành phố Luân Đôn của Vương quốc Anh được lựa chọn trở thành thành phố chủ nhà tổ chức TVH Olympic mùa hè 2012 vào năm 2005. Đây cũng là năm được xem là giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Khi nhận được quyền đăng cai chính thức này, Chính phủ và nội các Anh đã cho thực hiện chương trình củng cố nguồn ngân sách nhà nước, với mục đích thắt chặt thu chi, đồng thời đưa ra những chính sách khoa học và hiệu quả cho công tác chuẩn bị tổ chức TVH Olympic Luân Đôn 2012.

Tác động của TVH Olympic Luân Đôn 2012 tới thành phố Luân Đôn nói riêng và Vương quốc Anh nói chung không chỉ về lĩnh vực kinh tế, mà còn để lại những lợi ích không nhỏ về phát triển xã hội, hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, tỷ lệ thất nghiệp và du lịch. Khoảng 82% tác động của TVH Olympic Luân Đôn 2012 ảnh hưởng tới nền kinh tế trong khoảng thời gian chuẩn bị sự kiện, 12% tác động ảnh hưởng đến ngành công nghiệp dịch vụ, 6% còn lại tác động đến những vấn đề khác như xã hội, con người, giao thông...

Xét về lĩnh vực kinh tế, tổng bình quân GDP của Vương quốc Anh so sánh giữa 2 năm 2005 và 2016 được xem là tăng 16,5 tỷ bảng Anh.

Trong khoảng thời gian chuẩn bị cho TVH, Chính phủ Anh đã cho xây dựng thêm 34 địa điểm thi đấu chính thức, trong đây có 8 địa điểm được xây dựng với quy mô hoành tráng, hiện đại, với nguồn kinh phí xây dựng khá lớn. Một số địa điểm thi đấu được xây dựng với chiến lược phát triển kinh tế dài hạn của Chính phủ Anh, ví dụ như hệ thống trang thiết bị có thể được tháo dỡ, di chuyển, phục vụ cho việc tổ chức sự kiện thể thao ở một địa điểm khác, hoặc một quốc gia khác. Đây được xem là bài toán kinh tế khá thông minh, vì các quốc gia hay một số địa phương đều được sử dụng hệ thống trang thiết bị tốt, hiện đại, mà không phải chi quá nhiều cho việc xây mới. Hiện tại, chính quyền thành phố Rio de Janeiro (thành phố đăng cai TVH Olympic Rio 2016) cũng đã đặt vấn đề với chính quyền thành phố Luân Đôn trong việc mượn và vận chuyển một số các địa điểm thi đấu di động sang Rio để phục vụ cho TVH sắp tới.

Ảnh hưởng của TVH Olympic Luân Đôn 2012 tác động tới ngành công nghiệp du lịch của Vương quốc Anh và thành phố Luân Đôn khá lớn. Theo số liệu thống kê trong báo cáo của Chính phủ Anh, số lượng khách du lịch đến Luân Đôn trong năm 2007 đã tăng lên 3 triệu người. Và cũng trong giai đoạn này, tổng nguồn thu đến từ các dịch vụ của ngành du lịch tăng gần gấp đôi, từ 650 bảng/người lên 1290 bảng/ người. Trong giai đoạn 2010 đến 2015, số lượng

khách du lịch đến với Luân Đôn còn tăng lên nhiều hơn, lên tới 10,8 triệu người.

Một tác động tích cực khác của TVH Olympic Luân Đôn 2012 chính là giúp giảm thiểu được tỷ lệ người thất nghiệp 1,2%. Số lượng người lao động có việc làm trực tiếp từ sự kiện TVH Olympic Luân Đôn 2012 vào khoảng gần 400.000 người, trong đó phần lớn làm việc ở lĩnh vực xây dựng (chiếm 78%), kể đến là ngành dịch vụ. Thời kỳ sau khi TVH Olympic Luân Đôn 2012 kết thúc, vẫn có tiếp tục hơn 18.000 người tìm được việc làm.

***Phương Ngọc, Tuệ Minh, Trúc Quân, Trần Bình và
Thanh Hương tổng hợp***

(theo The economic impact of recent summer Olympic Games, www.chinabusinessreview.com, www.olympic.org)

THỰC TRẠNG CỦA CÁC THÀNH PHỐ ĐĂNG CAI TỔ CHỨC CÁC SỰ KIỆN THỂ THAO KHÁC

I. Hồng Công và những lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao khi đăng cai tổ chức các Đại hội Thể dục thể thao quy mô lớn

Đăng cai tổ chức thành công một sự kiện thể dục thể thao lớn là một trong những dấu ấn quan trọng của một quốc gia nói chung, và là niềm tự hào của một thành phố nói riêng. Nếu như xét về khía cạnh của thành phố hay quốc gia sẽ có nhiều lợi ích trong việc phát triển kinh tế và xã hội, thì xét trong khía cạnh thể dục thể thao, thành tích của các VĐV, cũng như sự lớn mạnh của các môn thể thao cũng mang chiều hướng tích cực.

Trong những năm gần đây, Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Công đã có những chính sách ưu đãi cả về tài chính lẫn chiến lược phát triển cho việc đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao. Các nguồn lực về tài chính đã được phân bổ khoa học và hiệu quả trong việc xây dựng hệ thống trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, sân bãi, nhà thi đấu... để sẵn sàng đăng cai cho các sự kiện, phát triển nền thể thao quốc gia và tạo cơ hội để các VĐV luôn được luyện tập và thi đấu trong những điều kiện tốt nhất. Chỉ tính riêng về khoản kinh phí đầu tư cho việc xây mới, nâng cấp và sửa chữa từ năm 2005 cho đến nay đã lên tới 3,5 tỷ đô-la Mỹ.

Nhận thức được những điểm mạnh và khả năng của địa phương, Chính phủ đặc khu hành chính Hồng Kông rất mong có một lần được đăng cai tổ chức các sự kiện thể thao lớn. Kể từ năm 2000, Hồng Kông luôn tham gia vào việc xin đăng cai tổ chức các giải đấu và sự kiện thể thao quan trọng như ASIAD 2006, ASIAD 2010, Đại hội Thể thao Đông Á (EAG)... Tuy nhiên, sự may mắn trong việc đăng cai một sự kiện thể thao lớn tầm cỡ châu lục quả thực vẫn chưa đến được với thành phố mền khách này. Hồng Kông mới chỉ duy nhất một lần thành công trong việc chạy đua đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á năm 2009. Trước mắt, chính quyền thành phố Hồng Kông đang nỗ lực hết sức để nâng cao được vị thế của thành phố này trong mắt bạn bè quốc tế, cũng như giành được nhiều thiện cảm hơn để trong tương lai họ có thể trở thành thành phố chủ nhà đăng cai tổ chức một số các giải thể thao lớn tầm cỡ châu lục và thế giới.

Nói về thành công khi đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á 2009, đây là một dấu ấn đẹp của Hồng Kông trong quá trình phát triển, cũng như giúp bạn bè khu vực hiểu nhiều hơn về thành phố và con người nơi đây. Bên cạnh đó, Đại hội Thể thao Đông Á 2009 cũng mang lại rất nhiều những lợi ích, cả về kinh tế, chính trị, xã hội và sự phát triển của TDTT thành phố này.

1. Những lợi ích mà Hồng Kông thu được khi đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á 2009

Đã gần 10 năm kể từ khi Hồng Kông đăng cai Đại hội Thể thao Đông Á 2009, tuy nhiên, những dấu ấn và lợi ích

của việc đăng cai tổ chức sự kiện thể thao tầm cỡ khu vực này vẫn còn được chính quyền, người dân và đất nước Trung Quốc nhắc đến như một kỷ niệm ấn tượng.

a. Thể thao phát triển

Việc tổ chức thành công Đại hội Thể thao Đông Á 2009 tại Hồng Kông đã giúp Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Kông và đội ngũ lãnh đạo trong ngành thể thao của thành phố này đưa ra được 3 định hướng phát triển thể thao dài hạn. Đó là tập trung nâng cao thành tích thi đấu của VĐV, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng và cuối cùng là thể thao trở thành mối quan tâm của cộng đồng và xã hội.

Thành tích thi đấu của VĐV

Là thành phố chủ nhà đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á 2009, bản thân VĐV của đội tuyển Hồng Kông cũng ra sức luyện tập và thi đấu để có thể đạt được những thành tích và kết quả xuất sắc nhất. Quả thực là kết quả thi đấu của đội tuyển Hồng Kông tại giải đấu đầy thực sự vô cùng ấn tượng. Hồng Kông giành được 110 huy chương các loại (với 26HCV, 31HCB và 53HCD), một thành tích tốt so với rất nhiều các kỳ Đại hội Thể thao Đông Á trước đó.

Ngay sau khi tổ chức thành công Đại hội, Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Kông quyết định thành lập Học viện phát triển thể thao Hồng Kông, với mục đích quy tụ những VĐV đạt thành tích tốt tại Đại hội Thể thao Đông Á vừa kết thúc tập trung đào tạo để nâng cao trình độ.

Từ đó trở đi, đây cũng là “cái nôi” để hàng loạt thể hệ các VĐV trẻ đầy tài năng của Hồng Công được phát hiện, đào tạo và trưởng thành.

Hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất được nâng cấp

Quả thực, để tổ chức một sự kiện thể thao lớn như Đại hội Thể thao Đông Á, và hướng tới trước mắt trong tương lai là xin đăng cai tổ chức sự kiện tầm cỡ khu vực như Đại hội Thể thao Châu Á – ASIAD, với hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng sân bãi như Hồng Công đang sở hữu thì rất khó khăn. Tuy nhiên, với mong muốn có thể đăng cai tổ chức các sự kiện, giải đấu thể thao lớn, Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Công đã phải triển khai chiến lược phát triển hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT của địa phương đồng thời theo hai hướng. Xây mới SVĐ cần thiết và nâng cấp những nhà thi đấu đã có theo đúng chuẩn quốc tế và khu vực.

Hiện tại, theo thống kê, kể từ sau Đại hội Đông Á 2009 số lượng các SVĐ, NTĐ, địa điểm thi đấu được trang bị hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập và thi đấu đạt chuẩn quốc tế và khu vực của Hồng Công là 33 địa điểm. Tất cả các địa điểm này đang được đưa vào khai thác, bảo dưỡng và nâng cấp đều đặn.

Thể thao trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm của quần chúng

Ngay khi có được quyền đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á 2009, Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Công

đã triển khai rất nhiều chương trình, kế hoạch truyền thông đưa thể thao nói chung và các môn thi đấu trong khuôn khổ Đại hội Thể thao Đông Á nói riêng đến nhiều hơn với người dân. Đồng thời những thông tin, biểu ngữ, hình ảnh về sự kiện thể thao quan trọng này cũng thường xuyên được xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Vậy nên, đến thời điểm trước và trong khi Đại hội được chính thức diễn ra, người dân của thành phố Hồng Công luôn có ý thức được việc phải nâng cao vị thế và hình ảnh của thành phố, cũng như coi việc đến theo dõi, cổ vũ thi đấu là một việc làm vô cùng quan trọng. Không những giúp họ có khoảng thời gian thư giãn thoải mái, mà còn giúp không khí của các trận đấu luôn sôi nổi, hào hứng.

Bên cạnh đấy, thể thao luôn được người dân Hồng Công coi như là một hoạt động thường xuyên cần phải duy trì. Số lượng người dân tham gia tích cực vào các hoạt động thể dục thể thao, thể thao giải trí của Hồng Công khá nhiều, với mọi độ tuổi, mọi thành phần. Rất nhiều các VĐV thể thao chuyên nghiệp của Hồng Công đã được phát hiện và phát triển từ cái nôi thể thao nghiệp dư, thể thao quần chúng, thể thao trường học.

b. Lợi ích về xã hội

Một thành phố, địa phương tổ chức thành công một sự kiện thể thao là dịp thành phố đấy nâng cao được vị thế, hình ảnh trong công tác tổ chức, điều hành, thành tích thi đấu... Và đây cũng là cơ hội để niềm tự hào dân tộc được gắn kết bền chặt hơn.

Đại hội Thể thao Đông Á 2009 thu hút một lượng lớn người hâm mộ đến theo dõi thi đấu tại các khán đài, với mục đích chính là cổ vũ cho các VĐV nói chung, đặc biệt là các VĐV đến từ 2 đoàn Trung Quốc và Hồng Kông. Bên cạnh đó, thành tích thi đấu xuất sắc của các VĐV Hồng Kông tạo nên một không khí vô cùng hào hứng, phấn khởi, sôi nổi ngay cả khi Đại hội Thể thao Đông Á 2009 đã kết thúc.

Theo một khảo sát, có đến 81% người dân Hồng Kông cảm thấy vô cùng tự hào trước những thành tích và kết quả thi đấu mà tuyển Hồng Kông đã gặt hái được. Trong khi đó có 74% số người được hỏi cho rằng việc đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Đông Á 2009 là một quyết định vô cùng đúng đắn trong quá trình phát triển của thành phố này.

c. Thúc đẩy sự phát triển của kinh tế

Việc tổ chức thành công một sự kiện thể thao tầm cỡ khu vực mang lại rất nhiều những lợi ích về mặt kinh tế cả trực tiếp lẫn gián tiếp, trong đó có thể kể đến như tăng nguồn lợi nhuận cho các doanh nghiệp, kích thích sự phát triển của du lịch, nâng cao cơ hội việc làm cho người dân... Bên cạnh đó, sự kiện thể thao cũng là dịp giúp hình ảnh và vị thế của Hồng Kông được nâng cao trong lòng bạn bè quốc tế, mở ra nhiều cơ hội mới trong việc phát triển nền kinh tế của Hồng Kông.

Theo thống kê của Chính quyền đặc khu hành chính Hồng Kông, số lượng cơ hội việc làm đã được tăng lên nhanh chóng, từ hơn 10000 người lên tới 12000 người, số lượng khách du lịch đến Hồng Kông tăng từ 49000 người

lên gần 70000 người. Còn về khoản doanh thu nền kinh tế đạt được trong giai đoạn 3-5 năm kể từ khi Đại hội Thể thao Đông Á kết thúc lên tới gần 1 tỷ đô-la Hồng Kông. Đây thực sự là những đóng góp không hề nhỏ về kinh tế của một sự kiện thể thao cho một thành phố đang cai tổ chức.

Phuong Ngọc biên dịch và tổng hợp

(theo www.wikipedia.com, Hong Kong and 2009 East Asian Games)

SINGAPORE

NHỮNG THÀNH TỰU VỀ KINH TẾ XÃ HỘI, VĂN HÓA, THỂ THAO SAU KHI TỔ CHỨC TVH OLYMPIC TRẺ 2010

Đất nước Singapore được lựa chọn trở thành nơi đầu tiên đăng cai tổ chức TVH Olympic trẻ, một sự kiện thể thao lớn với chu kỳ 4 năm/lần dành cho các VĐV trẻ. Cũng tương tự như TVH Olympic hiện đại, TVH Olympic trẻ cũng chia ra TVH Olympic trẻ mùa đông và TVH Olympic trẻ mùa hè.

Đây là dịp mà các VĐV không những cùng nhau tranh tài tại các môn thể thao Olympic, mà còn sống và sinh hoạt trong một môi trường Olympic cùng nhau để bảo vệ và gìn giữ những giá trị Olympic tốt đẹp - Thể thao đỉnh cao - Tình hữu nghị - Và sự tôn trọng.

Chỉ trong 13 ngày sự kiện thể thao này chính thức diễn ra từ 14-26/08/2010, nền du lịch Singapore đã tiếp đón hơn 3000 VĐV trẻ đến từ nhiều quốc gia trên thế giới và hơn 30000 khách quốc tế đến tham quan quốc đảo này.

TVH Olympic trẻ 2010 đã mang lại rất nhiều những lợi ích cho đất nước Singapore, trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội... và ngay cả trong việc bảo vệ môi trường.

1. Lợi ích về kinh tế

Có rất nhiều ảnh hưởng mà một sự kiện thể thao lớn như TVH Olympic trẻ 2010 có thể tác động đến nền kinh tế Singapore.

Đầu tiên phải kể đến những tác động trực tiếp mà sự kiện này mang lại như nguồn lợi nhuận thu được từ lượng khách du lịch tăng mạnh, việc mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao trước, trong và sau sự kiện thể thao. Tiếp theo phải kể đến những tác động gián tiếp như tăng cơ hội việc làm, tăng cơ hội kinh doanh. Và cuối cùng là những lợi ích “vô hình” mà nền kinh tế Singapore có được đây là xây dựng được hình ảnh và vị thế trong lòng bạn bè quốc tế trong lĩnh vực du lịch, tổ chức sự kiện... Hay đội ngũ nhân sự trình độ cao mà quốc đảo này có được sau khi tổ chức thành công TVH Olympic trẻ 2010.

Nói về những tác động trực tiếp của TVH Olympic trẻ 2010 đến nền kinh tế Singapore, chỉ trong 13 ngày sự kiện này chính thức diễn ra, đất nước Singapore đã được đón tiếp hơn 30.000 khách du lịch quốc tế, hơn 3.400 VĐV quốc nội và gần 2700 quan khách, HLV, cán bộ của các đoàn thể thao đến từ nhiều quốc gia. Theo tính toán của Chính phủ Singapore, tổng chi của tất cả các đoàn thể thao trong khoảng thời gian lưu trú tại Singapore vào khoảng 68,1 triệu đô-la Singapore, và khoản lợi nhuận trực tiếp tới nền kinh tế Singapore là 41,9 triệu đô-la Singapore. Đây quả thực là những con số không hề nhỏ. 81% khách du lịch khi được

hỏi về chất lượng dịch vụ của đất nước này đều cảm thấy hài lòng và khẳng định rằng sẽ quay trở lại du lịch trong vòng 3-5 năm tiếp theo.

Thành công của TVH Olympic trẻ 2010 không những giúp đất nước Singapore có thêm kinh nghiệm tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa lớn quy mô quốc tế mà còn giúp cho hệ thống cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực viễn thông, đường truyền internet được củng cố, nâng cấp và phát triển mạnh mẽ. Các công ty hoạt động trong lĩnh vực viễn thông và truyền hình của Singapore nhân sự kiện TVH Olympic trẻ 2010 cũng ký kết được rất nhiều các hợp đồng đối tác quan trọng.

Xét về hệ thống cơ sở hạ tầng, địa điểm tổ chức thi đấu TVH Olympic trẻ 2010 với một tầm nhìn chiến lược dài hạn, sau khi kết thúc sự kiện đều trở thành những địa điểm thu hút du lịch nổi tiếng của Singapore. Có thể kể đến như SVĐ nổi được đặt tại Vịnh Marina, địa điểm tổ chức Lễ Khai mạc và Lễ Bế mạc TVH Olympic trẻ 2010 đã trở thành một trong những điểm thu hút khách du lịch đến tham quan Singapore, đồng thời nơi đây cũng thường xuyên được lựa chọn để tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa và giải trí quy mô thế giới.

2. Lợi ích trong việc phát triển thể thao

TVH Olympic trẻ 2010 của Singapore là dịp các môn thể thao được giới thiệu nhiều hơn đến người dân của đất nước này, đồng thời thu hút sự chú ý nhiều hơn của công chúng tới sự phát triển của thể thao quốc gia. Bên cạnh đó, Chính

phủ Singapore cũng hy vọng rằng sự kiện TVH Olympic trẻ 2010 cũng là dịp khuyến khích người dân Singapore tích cực tham gia hơn các hoạt động thể dục thể thao và chăm sóc sức khỏe.

a. Gắn kết tinh thần thể thao quốc gia

TVH Olympic trẻ 2010 là lần đầu tiên mà người dân Singapore cũng như quốc đảo này tổ chức một sự kiện thể thao tầm cỡ thế giới. Chính vì vậy, đây cũng có thể coi là cơ hội để đất nước này thể hiện tinh thần dân tộc, sự hiếu khách và lòng nhiệt tình trong mắt bạn bè quốc tế. Tất cả mọi thành viên nằm trong BTC TVH Olympic trẻ 2010, đặc biệt là đội ngũ tình nguyện viên đều cố gắng hết sức mình để thể hiện được tinh thần Singapore hiếu khách, thông qua những hành động giúp đỡ, hỗ trợ các VĐV, cán bộ thể thao, khách du lịch quốc tế... trong suốt khoảng thời gian trước, trong và ngay cả sau khi TVH Olympic trẻ 2010 kết thúc.

Trong một đợt khảo sát của Bộ Giáo dục Singapore, các câu trả lời của học sinh đến từ các trường tiểu học, trung học cơ sở, dự bị đại học đều cho thấy rằng thể thao luôn thu hút sự quan tâm chú ý của cộng đồng xã hội, giúp nâng cao tinh thần đoàn kết của dân tộc, giúp xóa bỏ những rào cản về tôn giáo, sắc tộc và tư tưởng. Cũng dựa vào một khảo sát do Hội đồng thể thao quốc gia (SSC) triển khai, thì 81% câu trả lời đều thống nhất cho rằng thể thao giúp đưa con người lại gần nhau hơn. Và 85% câu trả lời của người dân đều cảm thấy tự hào và may mắn khi đất nước Singapore được vinh dự tổ chức sự kiện thể thao quan trọng này.

b. Phát triển thể thao quốc gia

TVH Olympic trẻ 2010 quả thực là một sự kiện thể thao quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của đất nước Singapore. Không đơn giản chỉ là dịp để các VĐV trẻ tranh tài sôi nổi, mà đây còn là dịp để các giá trị Olympic được lan truyền, được bảo tồn và gìn giữ.

Chính phủ Singapore hiểu rằng TVH Olympic trẻ 2010 không những mở ra cơ hội phát triển cho nền thể thao quốc gia, mà còn đưa đến nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức các sự kiện thể thao lớn, những bài học trong công tác quản lý, đào tạo nhân sự và đặc biệt là những cơ hội lớn để ngành công nghiệp thể thao của quốc đảo này.

Singapore là một quốc gia có nền thể thao khá phát triển trong khu vực, đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, để nâng cao thứ hạng trong bảng xếp hạng chung toàn đoàn, cũng như tập trung việc phát triển thành tích của các môn thể thao Olympic trong khuôn khổ TVH Olympic trẻ 2010, Chính phủ Singapore đã đưa vào triển khai những chiến lược phát triển thể thao hoàn toàn mới.

Nếu như trước đây 3 môn thể thao Bóng ném, Vật và Đua Xe đạp chưa nhận được sự quan tâm và đầu tư bài bản của Chính phủ, thì để chuẩn bị cho TVH Olympic trẻ 2010, 3 Liên đoàn của 3 môn thể thao trên đã được thành lập với các chương trình đào tạo, tập huấn tập trung vào nhóm các VĐV trẻ để kịp thời nâng cao trình độ VĐV, sẵn sàng đi thi đấu.

Ngoài ra, Chính phủ, các tổ chức chính phủ và các tổ chức phi chính phủ cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động thu hút sự quan tâm và chú ý của cộng đồng với mục đích phát triển thể thao ngay trong xã hội. Đó có thể là sự phát triển của thể thao quần chúng, thể thao học đường... hay đôi khi đó có thể là sự quan tâm tích cực của người dân trong tất cả các hoạt động thể thao cộng đồng.

TVH Olympic trẻ 2010 còn để lại cho Singapore rất nhiều những di sản mang tính hữu hình, đánh một dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của thể thao Singapore. Đây chính là hệ thống các địa điểm thi đấu và các địa điểm thể thao Olympic như Công viên Olympic, Đường đi bộ Olympic...

Những địa điểm, dấu ấn lịch sử này sẽ góp phần không nhỏ trong việc ghi nhớ những công lao và thành tựu mà đất nước Singapore này đã hỗ trợ vào sự phát triển của phong trào Olympic nói chung và phong trào Olympic trẻ nói riêng.

3. Nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường

BTC TVH Olympic trẻ 2010 đưa ra 2 mục tiêu cơ bản trong việc bảo vệ môi trường, đây là: (1) tổ chức sự kiện thể thao TVH Olympic trẻ 2010 theo tiêu chí thân thiện với môi trường, tiết kiệm và có tương tác hiệu quả với sự phát triển của xã hội; và (2) TVH Olympic trẻ 2010 là dịp để nâng cao nhận thức của người dân đất nước Singapore trong việc bảo vệ môi trường.

Để đạt được những mục tiêu cơ bản trên, BTC TVH Olympic trẻ 2010 đã cho triển khai 8 chương trình, dự án... với mục đích nâng cao nhận thức về môi trường giữa các nhóm đối tượng khác nhau có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới hoạt động của TVH Olympic trẻ 2010, cũng như cân đối việc đưa các hoạt động bảo vệ môi trường vào các chương trình giáo dục nằm trong khuôn khổ của TVH Olympic trẻ 2010.

Giáo dục là hình thức cơ bản và đơn giản nhất giúp truyền tải những kiến thức cơ bản, đồng thời nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, cũng như các thành viên tham gia TVH Olympic trẻ 2010 về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Các hoạt động giáo dục về bảo vệ môi trường đã được tổ chức trong khuôn khổ TVH Olympic trẻ 2010 có thể kể đến như đối thoại với các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực môi trường, các buổi tọa đàm, các chương trình giao lưu, các chương trình ngoại khóa, tham gia trồng cây kỷ niệm... với thành phần tham dự là các VĐV trẻ, các cán bộ trẻ hoạt động trong lĩnh vực thể thao của nhiều quốc gia trên thế giới, và cả đội ngũ TNV của TVH Olympic trẻ 2010. Các nhà tài trợ, tổ chức chính phủ, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư, hệ thống các trường học... đều hoàn toàn thống nhất với cách thức triển khai và ủng hộ các hoạt động về bảo vệ môi trường này.

Ngoài ra, cũng nằm trong các chương trình, hoạt động bảo vệ môi trường nằm trong khuôn khổ TVH Olympic trẻ 2010 đây là việc quan tâm đến cảnh quan, môi trường xung

quanh địa điểm thi đấu. Để đăng cai tổ chức cho TVH Olympic trẻ 2010, Singapore đã có một quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng trong một khoảng thời gian dài, quy hoạch và kế hoạch xây dựng các địa điểm thi đấu đã được thực hiện từ những năm 2003-2005.

Chính vì vậy, trong giai đoạn 2009-2011, Singapore không phải xây mới thêm bất cứ một địa điểm thi đấu mới nào. Điều này cũng giúp giảm thiểu lượng khói bụi và tiếng ồn xây dựng thải ra môi trường, đảm bảo cho không khí của thành phố luôn sạch sẽ và đạt tiêu chuẩn.

Phương Ngọc biên dịch và tổng hợp

(theo Singapore 2010 Youth Olympic Games – Games Study Impact)

ẤN ĐỘ

DI SẢN CỦA ĐẠI HỘI THỂ THAO KHÔI THỊNH VƯỢNG CHUNG 2010 VỚI THÀNH PHỐ NEW DELHI

Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010 được tổ chức ở thành phố New Delhi, Ấn Độ trong hai tuần, nhưng đối với người dân thành phố nói riêng và của đất nước Ấn Độ nói chung, các di sản mà sự kiện thể thao này để lại sẽ còn lưu lại nhiều những năm sau. Cũng giống như Đại hội Thể thao Châu Á 1982 – ASIAD 1982 được tổ chức ở thành phố này, những di sản tuyệt vời mà ASIAD 1982 để lại đã làm cho bộ mặt của thành phố New Delhi và cả đất nước Ấn Độ trở nên ấn tượng trong lòng bạn bè quốc tế. Và đây được xem là một dấu ấn quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của đất nước này.

Khi được vinh danh trở thành thành phố chủ nhà của Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010, chính quyền thành phố Delhi và đất nước Ấn Độ đều cảm thấy rằng họ cần phải đưa ra được những chiến lược và quyết định đúng đắn để thành phố và đất nước của mình có thể kế thừa được những điều tốt đẹp nhất mà một sự kiện thể thao tầm cỡ thế giới có thể mang lại. Đây là những thay đổi tích cực trong lĩnh vực xã hội, lĩnh vực kinh tế, ngoại giao, trong ngành

công nghiệp du lịch, hay đôi khi tác động trực tiếp đến thành tích thi đấu của các VĐV Ấn Độ và sự phát triển của cả một nền thể thao quốc gia.

1. Những lợi ích về phát triển xã hội

a. Cơ sở hạ tầng

Việc đưa vào sử dụng và vận hành chính thức hệ thống nhà ga quốc tế IGIA T3 tại sân bay quốc tế Delhi vào tháng 07/2010 chính là điểm nhấn cho sự phát triển của thành phố New Delhi. Đây cũng được xem như là cái nhìn dự đoán của Chính phủ Ấn Độ và Chính quyền thành phố New Delhi trong việc đón tiếp các đoàn khách đến tham dự Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010. Nhà ga quốc tế IGIA T3 là nhà ga lớn thứ 5 trên thế giới, và cho đến nay vẫn được xem là một trong những nhà ga hiện đại, văn minh và tốt nhất trên thế giới. Theo tính toán của các nhà quản lý, nhà ga IGIA T3 còn đủ khả năng để phục vụ nhu cầu đi lại và di chuyển của thành phố Delhi trong hàng chục năm nữa, cũng như có đủ điều kiện để trở thành một trong những điểm mạnh của Delhi khi thành phố này trình đơn xin đăng cai tổ chức bất kỳ một sự kiện quốc tế nào.

Dưới đây là một vài những điểm đặc trưng của nhà ga IGIA T3:

- Trải dài trên một diện tích lên tới hơn 5 triệu m²;
- Có hơn 21.000 m² phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, buôn bán;

- Có thể đón tiếp lượng khách lên tới 34 triệu người/năm;
- Có 3 đường băng chính;
- Có 168 quầy làm thủ tục;
- Có 97 đường auto-walked trong khu vực nhà ga;
- Có 72 quầy làm thủ tục xuất nhập cảnh;
- Có hệ thống đường tàu điện ngầm...

b. Phát triển hệ thống giao thông công cộng

Mặc dù thành phố New Delhi đã có hệ thống giao thông công cộng khá phát triển, tuy nhiên các nhà quản lý và tổ chức Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 cho rằng sự kiện thể thao quan trọng này sẽ có những tác động tích cực đến hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông công cộng của thành phố. Ít nhất thì thành phố New Delhi phải có kế hoạch, chiến lược nâng cấp chất lượng và dịch vụ, vệ sinh của hệ thống giao thông công cộng này.

Hệ thống tàu điện ngầm

“Sạch sẽ, an toàn, tin cậy, thân thiện, hiện đại” là những tiêu chí mà hệ thống tàu điện ngầm của thành phố New Delhi đã phải thay đổi để chuẩn bị cho Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010. Bên cạnh đây, BTC Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 đưa ra quyết định tổ chức các môn thi đấu tại các địa điểm rải rác ở khắp thành phố nên tuyến tàu điện ngầm được mở rộng thêm một số bến mới. Đặc biệt hơn, bến tàu điện ngầm nằm trong sân

bay của thành phố đã được nâng cấp cả về dịch vụ, diện tích lẫn chất lượng.

Tổng chiều dài của tuyến tàu điện ngầm thành phố New Delhi được tăng lên 186km.

Hệ thống xe bus tốc độ cao

Bên cạnh hệ thống tàu điện ngầm, hệ thống xe bus của thành phố New Delhi cũng được nâng cấp cả dịch vụ và chất lượng. Có gần 4000 xe bus chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng và dịch vụ quốc tế đã được đưa vào sử dụng trong thời điểm này. Không chỉ thoải mái, an toàn và thuận tiện trong việc sử dụng, mà hệ thống xe bus tốc độ cao còn đảm bảo thân thiện với môi trường, tần suất hoạt động cao.

Hệ thống đường bộ

Hệ thống đường bộ của thành phố New Delhi để chuẩn bị cho Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 cũng được trải qua đợt nâng cấp và cải tạo. Một số các dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống đường bộ của thành phố New Delhi có thể kể đến như:

- Lát nền đường mới;
- Mở rộng làn đường;
- Củng cố và nâng cấp bề mặt đường;
- Lắp đặt hệ thống bảng chỉ dẫn đường bộ mới...

Ngoài ra, hệ thống vỉa hè cho người đi bộ cũng được quan tâm và nâng cấp, đặc biệt hơn, Đại hội Thể thao Khối thịnh

vượng chung 2010 là lần đầu tiên một số các loại vật liệu mới trong xây dựng được đưa vào sử dụng, với mục đích nâng cao chất lượng dịch vụ và đời sống của người dân.

c. Cảnh quan và vệ sinh môi trường thành phố

Vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị cũng là một trong những vấn đề mà thành phố New Delhi tập trung vào nâng cấp để chuẩn bị cho Đại hội Thể thao Khôỉ thịnh vượng chung 2010. Thực sự việc đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Khôỉ thịnh vượng chung 2010 đã để lại những thay đổi tích cực cho bộ mặt thành phố New Delhi. Một số các chương trình, dự án trong việc nâng cao chất lượng vệ sinh, môi trường và cải tạo cảnh quan đô thị của thành phố New Delhi có thể kể đến như:

- Cải tạo hệ thống nhà vệ sinh công cộng và có các chương trình, tờ rơi, quảng cáo nhắc nhở người dân giữ gìn vệ sinh nơi công cộng;
- Xây dựng thêm một số các công viên cây xanh mới xung quanh các khu dân cư, khu đô thị, địa điểm thi đấu...;
- Cải tạo khu chợ truyền thống;
- Cải tạo và nâng cấp một số địa điểm tham quan, thu hút khách du lịch trong thành phố;
- Tăng ca, thêm người trực dọn dẹp vệ sinh thành phố của các công nhân vệ sinh...
- Và rất nhiều các chương trình, hoạt động khác.

2. Những lợi ích về phát triển du lịch

Thành phố New Delhi từ trước đến giờ vẫn được xem là một đô thị phát triển của đất nước Ấn Độ. Bên cạnh những tòa nhà cao tầng, thành phố này vẫn có rất nhiều các công trình, tượng đài lịch sử, điểm tham quan du lịch... thu hút một lượng lớn khách du lịch hàng năm. Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 là một cơ hội lớn để hình ảnh của thành phố New Delhi được bạn bè quốc tế biết đến nhiều hơn.

BTC Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 và thành phố New Delhi đã rất khéo léo lồng ghép những di sản, tượng đài lịch sử của thành phố vào các video và hình ảnh quảng cáo. Đây được xem là cách thức quảng bá hiệu quả nhất về đất nước, thành phố đăng cai tổ chức một sự kiện thể thao lớn.

Chính quyền thành phố New Delhi cũng cho triển khai rất nhiều các chương trình, kế hoạch và dự án... với mục tiêu thu hút được khách du lịch đến với New Delhi nhân dịp Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 càng nhiều càng tốt. Một số các dự án, chương trình du lịch có thể kể đến như:

- Lắp đặt các biển chỉ dẫn và thuyết minh tại các khu du lịch của thành phố;
- Sửa sang, dọn dẹp và trang trí cẩn thận các địa điểm du lịch;
- Tổ chức nhiều các chương trình âm nhạc, ánh sáng;

- Trao chứng chỉ đảm bảo chất lượng về dịch vụ và sản phẩm cho hệ thống các nhà hàng và khách sạn trong thành phố;
- Xây dựng các chương trình khuyến mãi;
- Khuyến khích hệ thống các khách sạn, nhà hàng trong thành phố đưa ra các chương trình, hình thức khuyến mãi để thu hút khách hàng...
- Và rất nhiều các chương trình khác.

3. Những tác động tích cực đến môi trường

Chất lượng cuộc sống của người dân các thành phố lớn bị chịu tác động một phần bởi chất lượng vệ sinh môi trường xung quanh. Trong danh sách các thành phố có chất lượng cuộc sống tốt nhất trên thế giới, đều rất dễ dàng nhận thấy rằng hầu hết các thành phố này có môi trường sinh sống, chất lượng không khí và chất lượng nguồn nước cho sinh hoạt hàng ngày được đánh giá rất cao.

Với mục đích xây dựng New Delhi trở thành một thành phố chuyên tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, thương mại... trên thế giới, Chính phủ Ấn Độ và chính quyền thành phố New Delhi nhân cơ hội thành phố này giành được quyền đăng cai tổ chức Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 có những chính sách, chiến lược và dự án rõ ràng trong việc nâng cao chất lượng môi trường và cuộc sống của người dân.

a. Chất lượng không khí

Ô nhiễm không khí được hình thành một phần bởi lưu lượng lớn các phương tiện vận chuyển trên đường. Đặc biệt

là với một thành phố đông dân như New Delhi, thì việc số lượng xe ô-tô, xe máy di chuyển hàng ngày là vô cùng lớn. Để thuận lợi hơn cho việc điều tiết giao thông trong thời gian Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 diễn ra, cũng như nâng cao được chất lượng không khí của thành phố, chính quyền thành phố New Delhi đã cho triển khai một số các chương trình, kế hoạch sau:

- Tiêu chuẩn về chất lượng không khí đạt chuẩn được chính thức ban hành và đưa vào triển khai rộng rãi;
- Các phương tiện di chuyển sử dụng điện hoặc các năng lượng thân thiện với môi trường được giảm thuế;
- Tiêu chuẩn về việc đánh giá chất lượng khí thải và chất đốt sử dụng trong giao thông vận tải được kiểm soát chặt chẽ hơn;
- Hơn 4000 xe bus công cộng thân thiện với môi trường được chính thức đưa vào sử dụng kể từ Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010;
- Hai nhà máy điện cung cấp điện cho thành phố chạy bằng than được thay thế bằng hệ thống nhà máy điện chạy bằng khí nén thiên nhiên, với mục đích giảm thiểu bớt lượng khói độc thải vào không khí;
- Hai dự án tái tạo năng lượng từ các sản phẩm rác thải tái chế được triển khai với mục đích tận dụng được nguồn rác thải trong thành phố và hiện thực hóa các chương trình, dự án nghiên cứu về bảo vệ môi trường;

- Trồng nhiều cây xanh trong thành phố. Sau Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010, tỷ lệ diện tích những vùng không có cây trong thành phố đã giảm từ 33% xuống còn 20%. Theo đánh giá của các nhà quản lý và quy hoạch thành phố, đây thực sự là một con số đáng mừng;

- 500 Trung tâm kiểm soát ô nhiễm môi trường đã thành lập, với mục đích thuận tiện hơn trong việc quản lý, xử lý số liệu và các vấn đề phát sinh.

b. Tiết kiệm năng lượng

Chính phủ Ấn Độ đưa ra nhiều các chương trình và dự án để tiết kiệm năng lượng điện, đồng thời giảm thiểu lượng khí thải các-bon bị thải ra môi trường:

- Hệ thống đèn chiếu sáng của toàn thành phố New Delhi được điều khiển bằng máy tính tự động;

- Khuyến khích các tòa nhà cao tầng sử dụng đèn compact trong chiếu sáng và tiết kiệm điện nhiều nhất có thể.

c. Thiết kế của các địa điểm thi đấu

Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010 không chỉ là sự kiện thể thao mà các chương trình, thông điệp bảo vệ môi trường được nhắc đến, mà sự kiện này cũng chính là dịp để các chương trình, thông điệp, dự án, kế hoạch về bảo vệ và giữ gìn môi trường được chính thức đưa vào triển khai, hoạt động. Tất cả các địa điểm thi đấu của Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010 đều được xây dựng với những thiết kế thân thiện và ít gây ảnh hưởng nhất với môi trường.

- NTĐ Thyagaraj – địa điểm thi đấu môn Bóng rổ, là NTĐ thân thiện với môi trường đầu tiên của Ấn Độ;
- Rác thải thu được tại Trung tâm điều hành Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 đều được tái chế;
- Hàng loạt các cải tiến mới trong đời sống có tác dụng bảo vệ môi trường được đưa vào triển khai, gồm:
 - Hệ thống chiếu sáng bằng đèn compact và đèn LED;
 - Tích trữ nước mưa;
 - Tái chế nước thải để sử dụng;
 - Hệ thống phun nước tự động;
 - Hệ thống thu hồi nhiệt để giảm thiểu việc khí nóng điều hòa thải ra môi trường.

4. Những thành tựu trong lĩnh vực thể dục thể thao

Đánh giá mức độ phát triển của thể thao là cách làm đơn giản nhất để đánh giá được tình trạng chung của sức khỏe toàn dân cũng như sự quan tâm của Chính phủ quốc gia đối với thể thao. Sự thành công trong quá trình phát triển thể dục thể thao đòi hỏi sự kết hợp của nhiều yếu tố, từ tâm lý, sinh lý, cho đến nhân trắc học... và đặc biệt có sự ảnh hưởng lớn đến từ các chính sách, chiến lược phát triển của quốc gia, vùng, lãnh thổ.

Việc tổ chức thành công của Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 - một trong những sự kiện thể thao lớn được tổ chức tại Ấn Độ - đã để lại rất nhiều những dấu ấn tích cực đến sự phát triển của nền thể thao Ấn Độ, bao gồm cả những dấu ấn vô hình và hữu hình.

a. Thành tích thi đấu cải thiện và sự quan tâm của Chính phủ, cộng đồng cho sự phát triển thể thao

Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010 là Đại hội thể thao tầm cỡ thế giới đầu tiên mà tuyển quốc gia Ấn Độ gặt hái được hành tích thi đấu tốt nhất cho đến thời điểm này. Với số lượng tổng huy chương và số lượng HCV giành được của các VĐV Ấn Độ, quốc gia này càng tự tin vào khả năng có thể trở thành một cường quốc thể thao trong tương lai.

Chính phủ Ấn Độ và Bộ Thanh thiếu niên và Thể thao quốc gia đã chi một khoản kinh phí lớn cho các chương trình, chiến lược hỗ trợ cho các VĐV, với mục tiêu nâng cao thành tích thi đấu và giành được huy chương càng nhiều càng tốt. Dưới đây là bảng thống kê về thành tích thi đấu của tuyển quốc gia Ấn Độ trong 3 kỳ Đại hội gần Đại hội Thể thao Khôi thịnh vượng chung 2010 nhất:

Năm	Thành phố đăng cai	Xếp hạng	HCV	HCB	HCD	Tổng số
2002	Manchester	4	30	22	17	69
2006	Melbourne	4	22	17	10	49
2010	Delhi	2	38	27	36	101

Việc xây mới thêm một loạt các SVĐ mới và nâng cấp một số những nhà thi đấu cũ thành các địa điểm với hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc tế là một trong những bằng chứng thể hiện rằng Chính phủ Ấn Độ đang có những tư duy và định hướng nghiêm túc trong việc phát triển thể thao.

Ấn Độ là một quốc gia mà người dân có niềm đam mê rất lớn dành cho môn thể thao Cricket. Có một thực tế rằng ở Ấn Độ, hầu như người dân chỉ đến xem thi đấu Cricket mà thường xuyên bỏ qua các giải đấu hoặc các trận thi đấu của những môn thể thao khác. Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 là cơ hội mà các môn thể thao khác được đưa đến gần hơn với người hâm mộ. Và quả thực, số lượng CĐV, người hâm mộ đến theo dõi các tranh tài của các môn thể thao khác trong khuôn khổ Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 đã tăng lên đáng kể, đặc biệt là ở các môn thể thao đồng đội và đối kháng. Bên cạnh đấy, một trong những dấu ấn mà Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 để lại đối với sự phát triển của thể thao Ấn Độ đấy chính là việc thu hút sự quan tâm, chú ý của công chúng đến những VĐV trẻ, những người thi đấu xuất sắc tại Đại hội lần này. Trong những câu chuyện hàng ngày của trẻ em và người dân Ấn Độ vào thời điểm đấy là những kỷ lục mới, là những tấm gương VĐV xuất sắc, là thành tích của đoàn thể thao Ấn Độ, hay đôi khi là những chia sẻ về kiến thức chung của một môn thể thao mới.

b. Sự sẵn sàng của hệ thống cơ sở hạ tầng, địa điểm tổ chức thi đấu đạt tiêu chuẩn và điều kiện thế giới

Vào trước năm 1982, khi thành phố New Delhi là thành phố chủ nhà tổ chức Đại hội Thể thao Châu Á – ASIAD 1982, số lượng các địa điểm tổ chức, địa điểm thi đấu chưa được nhiều. Để chuẩn bị cho ASIAD 1982, một loạt các SVĐ, nhà thi đấu, địa điểm phục vụ tổ chức... đã được xây dựng, cải tạo để kịp thời đưa vào sử dụng.

Cho đến năm 2010, một vài địa điểm cũ đã từng được đưa vào sử dụng từ năm 1982 vẫn đảm bảo đủ điều kiện và chức năng để tổ chức các trận đấu quy mô quốc gia. Chính vì vậy, để chuẩn bị cho Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010, chính quyền thành phố New Delhi đã quyết định chi một khoản kinh phí không nhỏ cho việc nâng cấp hệ thống các nhà thi đấu, SVĐ, địa điểm cũ... để những nơi này đạt đủ tiêu chuẩn quốc tế và sẵn sàng tiếp đón các đoàn đến tham gia thi đấu.

Ngoài những địa điểm cũ chỉ cần phải nâng cấp, một số những địa điểm nằm trong quy hoạch phát triển thể thao quốc gia và chuẩn bị cho Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 được xây mới, có thể kể đến như các trung tâm huấn luyện, trung tâm phục hồi chức năng, khu phòng dịch vụ...

Một số các địa điểm, NTĐ, SVĐ, trung tâm thi đấu được xây mới trong giai đoạn này có thể kể đến gồm: Khu liên hợp thể thao Jawaharlal Nehru, Trường bắn thể thao Dr. Karni Singh, Tổ hợp thể thao dưới nước Dr. S. P. Mukherjee, SVĐ trong nhà Indira Gandhi, SVĐ K.D. Jadhav, Trường đua xe đạp Indira Gandhi và SVĐ quốc gia Dhyan Chand. Tất cả những địa điểm trên đều được thiết kế và xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất của quốc tế. Sau khi Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 kết thúc, hầu hết những địa điểm này đều trở thành nơi luyện tập và tập huấn của các VĐV quốc gia Ấn Độ để chuẩn bị cho các sự kiện thể thao khác. Bên cạnh đây,

những địa điểm này còn thường xuyên tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế và khu vực của Ấn Độ.

c. Đội ngũ nhân sự hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao ở trình độ cao

Một trong những thành tựu mà Đại hội Thể thao Khôì thịnh vượng chung 2010 để lại cho nền thể thao Ấn Độ đây chính là đội ngũ nhân sự hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao ở trình độ cao.

Không thể phủ nhận rằng để tổ chức thành công Đại hội Thể thao Khôì thịnh vượng chung 2010 cần quy tụ rất nhiều những cá nhân, tổ chức đang làm việc và hoạt động trong mọi ngành nghề. Đặc biệt hơn với những con người làm việc trực tiếp hoặc gián tiếp trong công tác quản lý thể thao của Ấn Độ, thì việc được tham gia công tác tổ chức một sự kiện thể thao tầm cỡ thế giới hoặc châu lục chính là dịp để họ được trau dồi thêm kiến thức và kinh nghiệm làm việc.

Với nguồn nhân sự lên tới 2329 nhân viên hỗ trợ, 50 chuyên gia cao cấp, 14565 tình nguyện viên... Ấn Độ luôn tự hào rằng họ có thể tổ chức thành công bất cứ một giải thể thao quốc tế nào.

5. Những dấu ấn trong việc phát triển kinh tế

Việc một sự kiện thể thao tầm cỡ quốc tế được tổ chức được xem như sẽ mang lại khá nhiều ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của thành phố đăng cai, hay đôi khi là cả đất nước tổ chức sự kiện đây. Đại hội Thể thao Khôì thịnh vượng chung 2010 tổ chức tại thành phố New Delhi được

coi như là một “cú hích” cho sự phát triển của nền kinh tế Ấn Độ trong nhiều lĩnh vực.

Căn cứ vào một báo cáo của Công ty kiểm toán quốc tế Pricewaterhouse Cooper, những lợi ích mà nền kinh tế Ấn Độ có được sau khi tổ chức Đại hội Thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 có thể kể đến như:

Mốc thời gian	Lĩnh vực
Trước sự kiện	<ul style="list-style-type: none"> • Du lịch • Tiêu dùng • Xây dựng • Hoạt động
Trong lúc sự kiện diễn ra	<ul style="list-style-type: none"> • Du lịch • Xây dựng và quản lý cơ sở • Tình nguyện viên • Doanh thu của trong việc bán vé thi đấu và các sản phẩm dịch vụ đi kèm tại các địa điểm thi đấu
Sau khi sự kiện kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> • Du lịch • Xây dựng và quản lý cơ sở • Phát triển nhân sự • Phát triển thành phố và đô thị • Vị thế và hình ảnh trong mắt ban bè quốc tế.

Tuệ Minh tổng hợp

(theo www.wikipedia.com và www.cwgdelhi2010.org)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phuong Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yên, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi